

UBND TỈNH KON TUM
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

Số: /KL- STC-TTr

Kon Tum, ngày tháng 12 năm 2022

KẾT LUẬN

Về việc thanh tra tài chính tại Ban quản lý Khu kinh tế và các đơn vị trực thuộc năm 2020 và 2021

Căn cứ Luật Thanh tra số 56/2010/QH12 ngày 29 tháng 11 năm 2010.

Căn cứ Nghị định số 86/2011/NĐ-CP ngày 22/9/2011 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thanh tra, Nghị định số 82/2012/NĐ-CP ngày 09/10/2012 của Chính phủ quy định về tổ chức và hoạt động của thanh tra Tài chính.

Căn cứ Thông tư số 06/2021/TT-TTCP ngày 01/10/2021 của Thanh tra Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động của Đoàn thanh tra và trình tự, thủ tục tiến hành một cuộc thanh tra;

Căn cứ Quyết định số 28/2022/QĐ-UBND ngày 23/8/2022 của UBND tỉnh Kon Tum ban hành Quy định về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài chính tỉnh Kon Tum;

Căn cứ Quyết định số 322/QĐ-STC ngày 22/11/2021 của Giám đốc Sở Tài chính tỉnh Kon Tum về việc phê duyệt kế hoạch thanh tra tài chính năm 2022; Công văn số 983/TTr-NV2 ngày 06/12/2021 của Thanh tra tỉnh Kon Tum về việc sắp xếp các cuộc thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp trùng đối tượng năm 2022.

Căn cứ Quyết định số 166/QĐ-STC-TTr ngày 17/8/2022 của Giám đốc Sở Tài chính, về việc thành lập Đoàn thanh tra tại Ban quản lý Khu kinh tế (sau này gọi tắt là Công ty/hoặc đơn vị); Kế hoạch thanh tra số 3297/KH-ĐTTr ngày 19/8/2022 của Đoàn Thanh tra đã được Giám đốc Sở phê duyệt.

Xét báo cáo số 32/BC-ĐTT ngày 31 tháng 10 năm 2022 của trưởng Đoàn thanh; Biên bản thông qua dự thảo kết luận thanh tra ngày 28 tháng 11 năm 2022 đã ký giữa Đoàn thanh tra với Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị trực thuộc.

Sở Tài chính kết luận một số nội dung thanh tra tại Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và các đơn vị trực thuộc (*Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế*) như sau:

I/ KHÁI QUÁT ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH CHUNG:

1/ Về chức năng nhiệm vụ và quyền hạn:

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 32/2018/QĐ-UBND ngày 28 tháng 11 năm 2018 và được sửa đổi bổ sung một số điều tại quyết định số 19/2021/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Ban quản lý Khu kinh tế, được thành lập tại Quyết định số 813/QĐ-UBND ngày 12/10/2015 của UBND tỉnh Kon Tum, có tư cách pháp nhân, tài khoản, con dấu riêng và có trụ sở tại Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y. Thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 10, Điều 11 Quyết định số 45/2013/QĐ-TTg ngày 25 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ về việc ban hành Quy chế điều hành hoạt động tại cửa khẩu biên giới đất liền và các quy định pháp luật có liên quan¹.

Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu kinh tế được thành lập theo quyết định số 604/QĐ-UBND ngày 23/6/2010; Tổ chức lại theo quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 24/01/2019 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum. Chức năng nhiệm vụ và quyền hạn thực hiện theo Quyết định số 09/QĐ-BQLKKT ngày 25/01/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế.

Công ty hoạt động theo cơ chế tự chủ tài chính tại Nghị định số 141/2016/NĐ-CP ngày 10/6/2016 của Chính phủ “ Quy định cơ chế tự chủ tài chính của đơn vị sự nghiệp công lập trong lĩnh vực sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp khác”, được UBND tỉnh giao quyền tự chủ về tài chính thuộc loại hình đơn vị sự nghiệp công lập tự đảm bảo toàn bộ chi hoạt động thường xuyên².

2/ Về tổ chức bộ máy, nhân sự:

Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Được giao biên chế công chức và viên chức tại Quyết định số 857/QĐ-UBND, ngày 28/12/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum về việc giao chỉ tiêu biên chế năm 2020 cho Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh, số biên chế được giao: 36 biên chế công chức.

Tổng cộng số người hiện có đến thời điểm thanh tra là: 33 người, tính cả cán bộ quản lý, nhân viên hợp đồng theo Nghị định 68 (gồm: Công chức quản lý 32 người và 01 Hợp đồng 68).

¹ Quyết định số 64/QĐ-BQLKKT ngày 09 tháng 3 năm 2016 của Trưởng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum về việc ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Ban quản lý Cửa khẩu Bờ Y.

² Quyết định số 1333/QĐ-UBND ngày 29/11/2018; Quyết định số 113/QĐ-UBND ngày 09/02/2021 của Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum.

Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y: Vị trí việc làm của Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại Quyết định số 1147/QĐ-UBND ngày 24 tháng 10 năm 2018 và phê duyệt sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 562/QĐ-UBND ngày 28 tháng 6 năm 2021. Đến thời điểm 31/12/2021 tổng số người hưởng lương tại Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y là 06 người (*gồm: 06 biên chế sự nghiệp; không có hợp đồng lao động*).

Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế: Cơ cấu tổ chức bộ máy Công ty gồm có Ban Lãnh đạo đơn vị gồm 01 Giám đốc, 02 Phó giám đốc; Các phòng chuyên môn: Phòng Tổ chức - Hành chính, Phòng Kế hoạch - Tài chính, Phòng Kỹ thuật - Quản lý công trình hạ tầng, Phòng Quản lý dự án; Các bộ phận trực thuộc trực tiếp sản xuất, vận hành: Đội quản lý vận hành Nhà máy cấp nước, Tổ thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (*đối với phương tiện ra, vào các cửa khẩu*) trong Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, Bộ phận thực hiện nhiệm vụ tại Khu công nghiệp Hòa Bình (*gồm bảo vệ KCN và thực hiện nhiệm vụ tại Nhà máy xử lý nước thải KCN*), tổ sản xuất thực hiện nhiệm vụ cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y do Nhà nước đặt hàng.

Tổng số viên chức, người lao động tại đơn vị 59 người, trong đó: biên chế viên chức 04 người, lao động hợp đồng 55 người.

3. Về cơ chế quản lý tài chính:

Ban Quản lý Khu kinh tế là đơn vị dự toán cấp I trực thuộc Ngân sách tỉnh; Các đơn vị trực thuộc là đơn vị dự toán cấp IV đồng thời là đơn vị sử dụng Ngân sách.

Phòng Kế hoạch - Tổng hợp có nhiệm vụ tham mưu, phân bổ lại Ngân sách cho Văn phòng Ban Quản lý và các đơn vị trực thuộc (*sau khi đã được UBND tỉnh giao Dự toán Ngân sách hàng năm về cho Ban Quản lý Khu kinh tế*). Đồng thời, Phòng Kế hoạch - Tổng hợp Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh có trách nhiệm phê duyệt, tổng hợp quyết toán năm cho các đơn vị trực thuộc.

Các đơn vị trực thuộc (*Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y và Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng*) đều có bộ máy tài chính riêng theo dõi hạch toán kế toán tại các đơn vị và báo cáo về Ban quản lý khu tế qua Phòng Kế hoạch - Tổng hợp để tổng hợp và lập báo cáo tài chính chung cho toàn Ban quản lý khu kinh tế.

II/ KẾT QUẢ THANH TRA, XÁC MINH CHI TIẾT TỪNG NỘI DUNG THEO QUYẾT ĐỊNH BAN HÀNH Ở TỪNG ĐƠN VỊ:

A/ THANH TRA CHI TIẾT TẠI VĂN PHÒNG BAN QUẢN LÝ KHU KINH TẾ:

1. Thanh tra công tác ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; Quy chế Quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh; Công tác tự kiểm tra tài chính; Công tác xét duyệt, thẩm định và Thông báo quyết toán; Công tác công khai ngân sách.

*** Việc thực hiện ban hành quy chế chi tiêu nội bộ:**

Trong 02 năm (2020, 2021) Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh Kon Tum đã ban hành các Quy chế chi tiêu nội bộ triển khai áp dụng thống nhất toàn đơn vị tại các quyết định³.

Qua thanh tra về thủ tục, trình tự ban hành các Quy chế nêu trên, cơ bản đơn vị tuân thủ đúng quy định hiện hành (*Có sự tham gia của các viên chức người lao động trong đơn vị tại cuộc họp công đoàn viên chức cuối năm; Ý kiến của tổ chức Công đoàn cơ sở trước khi ban hành Quy chế*)

*** Công tác tự kiểm tra tài chính:**

Văn phòng ban Quản lý Khu kinh tế chưa thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính của đơn vị mình theo Quyết định 67/2004/QĐ - BTC của Bộ Tài chính về Ban hành Quy chế tự kiểm tra tài chính, kế toán tại đơn vị có sử dụng kinh phí ngân sách nhà nước.

*** Công tác xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm:**

Hàng năm, Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh thực hiện việc xét duyệt, thẩm định quyết toán các đơn vị dự toán trực thuộc theo theo chức năng nhiệm vụ quản lý tài chính hiện hành, đúng quy định tại Thông tư số 137/2017/TT-BTC, ngày 25/12/2017 của Bộ Tài chính đối với các đơn vị trực thuộc.

*** Về công khai dự toán và công khai quyết toán ngân sách:**

Đơn vị thực hiện công khai ngân sách theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT-BTC, ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách, quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách. Hình thức công khai: Công bố trong cuộc họp cán bộ, công chức đầu năm và cuối năm; Công khai bằng hình thức niêm yết tại Hội trường của Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh.

*** Thanh tra công tác quản lý, sử dụng tài sản công tại đơn vị:**

³ Quyết định số 04/QĐ – BQLKKT, ngày 07/01/2020; Quyết định số 177/QĐ – BQLKKT, ngày 30/12/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế.

Việc quản lý, sử dụng tài sản công tại Ban Quản lý Khu kinh tế tỉnh: Đơn vị cơ bản tuân thủ các nội dung tại Quy chế quản lý, sử dụng tài sản công. Mở sổ sách đầy đủ để theo dõi biến động tăng giảm tài sản theo từng năm. Chấp hành những quy định về Luật quản lý tài sản công. Theo dõi chặt chẽ, đảm bảo sử dụng hiệu quả, tránh thất thoát, lãng phí đối với tài sản cố định. Công cụ dụng cụ theo dõi quản lý đúng quy định hiện hành.

2/ Thanh tra về công tác lập, giao dự toán thu, chi:

Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế tổ chức đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu - chi năm trước liền kề, xây dựng dự toán thu - chi ngân sách hàng năm theo đúng biểu mẫu, hướng dẫn của Sở Tài chính và Ban quản lý Khu kinh tế. Các cơ quan đơn vị có thẩm quyền tổng hợp, dự toán Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế và trình HĐND tỉnh thông qua trên cơ sở nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2017 (*Nghị Quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh giao dự toán thu, chi, phân bổ dự toán cho Văn phòng và các đơn vị trực thuộc đúng với số dự toán được HĐND và UBND tỉnh phê duyệt; phân bổ cấp phát kịp thời đúng nội dung, đúng quy định Pháp luật hiện hành.

Các đơn vị trực thuộc thực hiện việc xây dựng lập dự toán thu - chi hàng năm đúng các quy trình, quy định Pháp luật hiện hành. Riêng tại Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng, Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y lập dự toán thu phí tại Ban quản lý cửa khẩu chưa sát đúng với số thu thực tế thực hiện được của năm trước (*số lập dự toán thu năm 2021 thấp hơn so số thực tế thu được của năm 2020*).

3/ Công tác triển khai thực hiện dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước:

Ban quản lý Khu kinh tế đang triển khai thực hiện đặt hàng dịch vụ công theo quy định tại Nghị định số 32/2019/NĐ-CP, ngày 10/4/2019 của Chính phủ về giao nhiệm vụ, đặt hàng hoặc đấu thầu cung cấp sản phẩm dịch vụ công sử dụng ngân sách nhà nước. Năm 2021 Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh giao nhiệm vụ đặt hàng từ nguồn Sự nghiệp kinh tế và nguồn sự nghiệp môi trường, khoảng 3,6 tỷ để thực hiện việc chăm sóc cây xanh, đường điện, vệ sinh môi trường... tại khu vực Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y cho Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế thực hiện.

Tình hình sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí hoạt động sự nghiệp kinh tế và sự nghiệp môi trường:

Nguồn ngân sách nhà nước đặt hàng 3.631.206.000 đồng theo hợp đồng số 01/HĐKT-BQLKKT ngày 28/06/2021 về cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng kinh phí ngân sách Nhà nước; Phụ lục hợp đồng số 01/PLHĐ-BQLKKT ngày 29/09/2021 và phụ lục hợp đồng số 02/PLHĐ-BQLKKT ngày 25/12/2021 bổ sung cho hợp đồng số 01/HĐKT-BQLKKT ngày 28/06/2021. Nội dung bổ sung sửa đổi giá trị hợp đồng là 3.605.910.000 đồng⁴.

Kết quả thanh tra chứng từ thanh quyết toán, hồ sơ thanh toán khối lượng từng đợt theo hợp đồng số 01/HĐKT-BQLKKT ngày 28/06/2021 và Phụ lục hợp đồng bổ sung đầy đủ. Biên bản nghiệm thu và Thanh lý hợp đồng có danh mục khối lượng kèm theo. Tổng giá trị hai bên nghiệm thu đề nghị quyết toán 3.605.910.000 đồng. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu quyết toán của đơn vị lập.

*** Công tác quản lý các nguồn thu phát sinh tại văn phòng Ban quản lý (BQL) khu kinh tế:**

Đơn vị hạch toán, theo dõi đầy đủ các nguồn thu, không có hiện tượng lạm thu, hạch toán thiếu nguồn thu và hạch toán ngoài hệ thống sổ sách kế toán các nguồn thu.

4/ Kết quả thanh tra sử dụng và quyết toán các nguồn (chỉ quyết toán hàng năm các nguồn):

Năm 2020 tổng dự toán NSNN giao Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế được sử dụng trong năm là 10.206.959.175 đồng, trong đó: NSNN giao kinh phí tự chủ tài chính 8.464.257.175 đồng, kinh phí thực hiện một số nhiệm vụ không giao tự chủ 1.383.000.000 đồng, Tạm ứng kinh phí tinh giản biên chế 359.702.000 đồng.

Năm 2021: Tổng kinh phí được giao theo dự toán trong năm (*sau khi loại trừ phần tăng, giảm trong năm*) là 10.163.853.000 đồng; tổng kinh phí được sử dụng trong năm 10.630.519.327 đồng. Tổng chi đề nghị quyết toán 10.389.908.727 đồng. Dự toán còn lại 240.610.600 đồng (*Chuyển năm sau sử dụng 109.514.600 đồng, Hủy dự toán tại Kho bạc 131.096.000 đồng*).

⁴ Công tác thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng 741.906.555 đồng; quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay 1.048.452.978 đồng; duy trì hệ thống thoát nước đô thị 1.042.617.256 đồng; duy trì hệ thống điện công lộ 154.530.968 đồng; quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 618.401.867 đồng.

* Nguồn thu phí, lệ phí được để lại sử dụng: Số năm trước chuyển sang 187.486.734 đồng; Số thu được để lại sử dụng trong năm 67.268.400 đồng, Số đã sử dụng đề nghị quyết toán 29.890.000 đồng. Số còn lại chuyển năm sau 224.865.134 đồng.

* Nguồn thu chi phí quản lý Dự án (*Công ty DT& PT hạ tầng chuyển sang phân chủ đầu tư được hưởng*): Số thu trong năm 809.979.000 đồng, Số đã sử dụng, đề nghị quyết toán: 809.979.000 đồng.

Đoàn thanh tra hồ sơ, chứng từ chi tiết một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên hoặc nhóm nội dung công việc chiếm tỷ trọng chi lớn đối với từng nguồn kinh phí. Kết quả thanh tra chi tiết từng nguồn như sau:

a/ Kết quả thanh tra nguồn giao tự chủ tài chính và cải cách tiền lương:

Đoàn thanh tra hồ sơ, chứng từ năm 2020 và năm 2021 đối với nguồn kinh phí giao tự chủ tài chính và nguồn thực hiện cải cách tiền lương. Đơn vị quản lý và sử dụng đúng mục đích, đảm bảo hoàn thành nhiệm vụ chuyên môn được giao. Các nội dung chi, chứng từ phát sinh lập và thanh quyết toán tuân thủ theo mức chi, phù hợp với quy định quản lý tài chính hiện hành và Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Cập nhập đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào phần mềm kế toán và sổ sách kế toán, theo dõi hạch toán, đối chiếu khớp đúng với số liệu của Kho bạc Nhà nước (KBNN) tỉnh.

Tuy nhiên, còn một số chứng từ lập chi thanh quyết toán chưa đúng định mức, nội dung thanh toán chưa thể hiện rõ nét về các thông số kỹ thuật của sản phẩm, cụ thể:

Chi thanh toán cước phí điện thoại di động đối với các chức danh lãnh đạo đơn vị chưa phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 6, Điều 7 Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/03/2014 của Bộ Tài chính; Văn bản số 2465/STC-QLGCS ngày 28/8/2019 và Văn bản số 1772/STC-QLNS ngày 18/5/2020 của Sở Tài chính về hướng dẫn thêm việc chi trả chế độ điện thoại di động đối với cán bộ lãnh đạo. Tổng số tiền thanh toán vượt định mức 3.750.000 đồng (*các tháng 10,11,12 năm 2020 số tiền 750.000 đồng; năm 2021 số tiền 3.000.000 đồng*).

Chi thanh toán tiền thay nhót xe: Khi lập chứng từ thanh toán hoá đơn và phiếu đề xuất thanh toán nội dung này chưa thể hiện cụ thể chi tiết về loại nhót,

chất lượng nhớt khi thay⁵. Điều này chưa thể hiện tính chất khách quan nghiệp vụ phát sinh theo đúng thực tế, chưa đảm bảo các quy định hướng dẫn công khai về thông tin sản phẩm tiêu thụ. Đoàn thanh tra đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm thời gian đến khi lập chứng từ phải thể hiện các thông tin về sản phẩm sử dụng rõ ràng hơn.

* *Đối với nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương*: Tổng số đề nghị quyết toán 2.533.000.000 đồng (Năm 2020 số tiền chi đề nghị quyết toán 1.789.000.000 đồng. Năm 2021 số tiền chi đề nghị quyết toán 744.000.000 đồng). Nguồn kinh phí này đơn vị quản lý và sử dụng đúng quy định Pháp luật hiện hành, chứng từ lập đầy đủ.

b/ Kinh phí thực hiện các nhiệm vụ không thường xuyên (Không giao tự chủ tài chính):

Năm 2020 đơn vị được Ủy ban nhân dân tỉnh giao dự toán kinh phí không thực hiện tự chủ (sau khi điều chỉnh, bổ sung) là 1.383.000.000 đồng; Số đơn vị đã chi đề nghị quyết toán 1.376.982.600 đồng (đạt 99,6% dự toán); Kinh phí còn tồn được chuyển nguồn sang năm sau là 6.017.400 đồng.

Năm 2021 tổng dự toán được sử dụng 980.983.000 đồng; tổng chi đề nghị thánh quyết toán 875.183.000 đồng. Số còn dự toán huỷ 105.800.000 đồng.

Đối với nguồn kinh phí này, đơn vị quản lý sử dụng đúng mục đích, nội dung được giao. Chứng từ lập thanh quyết toán phù hợp định mức và mức chi hiện hành.

Tuy nhiên trong quá trình điều hành, sử dụng từng nguồn kinh phí vẫn còn một số vấn đề bất cập như sau:

Năm 2020 sử dụng quyết toán một số nội dung không đúng nguồn, Cụ thể:

* *Chi công tác xúc tiến đầu tư số tiền 193.000.000 đồng*: Trong đó có nội dung chi vận hành trang thông tin điện tử số tiền 24.000.000 đồng, đơn vị đã dùng nguồn này chi trả tin bài cho một số nội dung không phù hợp các nội dung chi được giao trong dự toán đầu năm. Cụ thể tại các chứng từ như sau:

Chi thông báo tuyển dụng viên chức năm 2020 tại chứng từ ngày 04/06/2020; Chi tài liệu ôn tập xét tuyển viên chức công khai năm 2020 tại chứng từ ngày 12/6/2020; chi thông báo kết thúc việc tiếp nhận hồ sơ tuyển dụng viên chức tại

⁵ Năm 2020: Tại các chứng từ chi số thường xuyên số 111, 121, 223 đơn vị thanh toán tiền thay nhớt xe với giá chênh lệch so với giá thị trường là 2.945.000 đồng; Năm 2021: Một số chứng từ chi thanh toán chưa thể hiện rõ ràng về chủng loại hàng hóa khi mua với số tiền 2.492.500 đồng

đơn vị sự nghiệp trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế năm 2020 ở chứng từ ngày 09/7/2020; nội dung chi lập báo cáo công tác nội chính, phòng chống tham nhũng và cải cách tư pháp quý của đơn vị; Lễ gặp mặt và trao Quyết định nghỉ hưu cho công chức...

Đối với các nội dung chi này khi phát sinh đơn vị phải chi trả từ nguồn kinh phí tự chủ (*nguồn 13 quản lý hành chính*) của đơn vị, nhưng khi phát sinh đơn vị đã dùng nguồn kinh phí không giao tự chủ tài chính chi quyết toán. Do số lượng tin bài có nội dung không liên quan ít, mức thanh toán thấp và thực tế nội dung có phát sinh nên đoàn thanh tra đề nghị đơn vị rút kinh nghiệm trong thời gian tới khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế sử dụng đúng nguồn và thanh quyết toán đúng nội dung dự toán được giao.

** Chi quyết toán chỉnh lý tài liệu tồn đọng 360.000.000 đồng; Chi Hỗ trợ kinh phí thực hiện NQ 04/TU số tiền 15.000.000 đồng; Chi mua sắm trang thiết bị hội trường quyết toán 297.897.600 đồng:*

Đối với các nội dung chi này, Đơn vị thực hiện việc mua sắm đầy đủ các thủ tục đúng quy trình, trình tự hướng dẫn mua sắm của Pháp luật hiện hành. Các nội dung chi phù hợp dự toán giao và chứng từ lập đầy đủ.

** Chi chuyển đổi hệ thống ISO 9001-2015 số tiền 25.000.000 đồng:* Qua thanh tra trong dự toán giao đầu năm 2020 nguồn 12 của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh không giao thực hiện nội dung này. Do đó, việc đơn vị sử dụng nguồn 12 để chi trả nội dung này là chưa đúng nguồn, chưa phù hợp với quy định tài chính hiện hành. Tuy nhiên xét tính thực tế và bản chất nghiệp vụ phát sinh nhận thấy nội dung chi này là thiết thực đảm bảo việc phát triển cải cách hành chính và phục vụ việc nâng cao chỉ số thu hút đầu tư, nên đoàn không xử lý thu hồi nộp ngân sách Nhà nước mà kiến nghị đơn vị rút kinh nghiệm thời gian đến khi sử dụng chi thanh quyết toán phải thực hiện đúng nội dung giao và đúng nguồn theo quy định Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 ban hành.

** Chi Sửa chữa trụ sở làm việc, công ra vào cơ quan tổng số tiền là 486.085.000 đồng:*

Kết quả thanh tra: Hồ sơ thanh toán, định mức thanh toán cho các đơn vị tư vấn, nhà thầu đảm bảo. Về đơn giá thanh toán, có một số mặt hàng không có trong công bố giá vật liệu xây dựng trên địa bàn tỉnh Kon Tum của Liên Sở Xây dựng và Sở Tài chính (*đơn vị căn cứ 3 báo giá của 3 nhà cung cấp trên địa bàn để thực hiện*) do đó Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, thẩm định dự toán và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm về đơn giá mua sắm các mặt hàng này.

Chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế, Giám sát, Quản lý dự án và nhà thầu thi công chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình đã được nghiệm thu hoàn thành đưa vào sử dụng tại biên bản ngày 10/4/2020 theo quy định Luật xây dựng hiện hành ⁶.

Bên cạnh đó, công tác đo bóc khối lượng hồ sơ thiết kế so với dự toán thiếu chính xác, quá trình thi công (bên B) thực hiện không đảm bảo khối lượng theo thiết kế được duyệt và khối lượng trong hợp đồng đã ký kết. Đoàn thanh tra xác định giá trị chênh lệch giữa giá trị Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu và giá trị kiểm tra 7.252.000 đồng.

Theo đó Đoàn thanh tra chấp nhận thanh quyết toán công trình này số tiền 478.833.000 đồng, thấp hơn số liệu quyết toán đơn vị lập 7.252.000 đồng. Lý do như đã phân tích trên.

** Chi thanh quyết toán kinh phí tạm ứng thực hiện chính sách tinh giản biên chế 359.702.000 đồng:*

Đơn vị sử dụng nguồn kinh phí này đúng mục đích, chi trả kịp thời, theo chế độ quy định cho các đối tượng thụ hưởng. Đề nghị Đơn vị tiếp tục theo dõi và quyết toán trong năm 2021 khi được cấp có thẩm quyền bổ sung và thu hồi khoản tạm ứng nêu trên.

** Chi quyết toán từ nguồn thu phí, lệ phí 158.900.000 đồng:*

Năm 2019 chuyển nguồn sang 100.199.727 đồng (trong đó có 85.000.000 đồng tiền quỹ CCTL). Trong năm 2020 tổng số thu phí, lệ phí của đơn vị là 274.141.119 đồng. Kết quả thanh tra, đơn vị thực hiện nghĩa vụ ngân sách đầy đủ và trích lập 0% quỹ CCTL đúng quy định Pháp luật hiện hành. Tổng nguồn kinh phí thực hiện cải cách tiền lương số tiền 183.474.803 đồng (năm 2020 trích lập 98.474.803 đồng và năm 2019 trích lập 85.000.000 đồng chưa sử dụng, được chuyển nguồn sang). Đề nghị đơn vị tiếp tục quản lý sử dụng nguồn CCTL đúng chế độ quy định Pháp luật hiện hành với tổng số tiền 183.474.803 đồng ở những năm tiếp theo.

Đối với số chi quyết toán 158.900.000 đồng chủ yếu chi mua sắm trang thiết bị phục vụ công tác tại đơn vị (136.700.000 đồng). Đơn vị thực hiện việc mua sắm theo đúng quy định trình tự thủ tục mua sắm hiện hành.

Năm 2021:

⁶ Điểm 1, khoản 2 Điều 113 Luật Xây dựng số 50/2014/QH13 ngày 18/6/2014.

* Chi từ nguồn thu để lại (Nguồn chi phí QLDA chủ đầu tư) số tiền 809.979.000 đồng.

Số đơn vị đề nghị quyết toán 809.979.000 đồng. Qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ có nội dung chi phí sửa chữa một số hạng mục trụ sở làm việc Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế: Tổng số tiền sửa chữa trụ sở 577.579.000 đồng (gói thầu gói số 1: 479.572.000 đồng; gói 2: 98.007.000 đồng).

Căn cứ hồ sơ đơn vị đã thanh toán cho đơn vị thi công theo hợp đồng số 19/2021/HĐXD ngày 18/6/2021. Đoàn thanh tra xác định chủ đầu tư đã thanh toán vượt khối lượng công việc: Vách ốp tấm MDF không chống ẩm phủ Melamine vân gỗ (Vật liệu và hoàn thiện) Trục 2 đoạn AC: $2,55 \times 2,75 = 7,013$ m²; khối lượng thanh tra xác định $1,84 \times 2,98 = 5,48$ m². Khối lượng vượt 1,533m² (số thứ tự 22 trong bảng dự toán chi tiết), tương ứng với số tiền thanh toán vượt khối lượng là 1.180.895 đồng.

B/ THANH TRA THU CHI NGUỒN KINH PHÍ TẠI BAN QUẢN LÝ CỬA KHẨU QUỐC TẾ BỜ Y:

1/ Thanh tra công tác xây dựng và triển khai thực hiện Quy chế chi tiêu nội bộ; Xây dựng lập dự toán thu - chi hàng năm; quản lý khai tác sử dụng tài sản công.

Năm 2020 và 2021, Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã ban hành các quy chế chi tiêu nội bộ và triển khai thực hiện tại các Quyết định số 62/QĐ-BQLCK ngày 30/08/2019 và Quyết định số 26/QĐ-BQLCK ngày 24/02/2021.

Kết quả thanh tra, việc xây dựng quy chế chi tiêu nội bộ áp dụng tại đơn vị cơ bản đảm bảo theo quy trình, có lấy ý kiến của Ban chấp hành Công đoàn cơ quan, ý kiến tham gia của Ban quản lý Khu kinh tế (cơ quan quản lý cấp trên) trước khi ban hành, thực hiện công khai quy chế theo quy định, các nội dung chi và định mức chi đơn vị xây dựng đúng quy định, phù hợp theo chế độ tiêu chuẩn, định mức do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành.

*** Tình hình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước:**

Qua thanh tra chi tiết sổ sách theo dõi dự toán ngân sách nhà nước và các hồ sơ lưu trữ tại đơn vị cung cấp, thể hiện đơn vị đã theo dõi đầy đủ dự toán ngân sách theo các quyết định của Ban quản lý Khu kinh tế giao trong năm, công khai đúng quy định. Quản lý hạch toán đầy đủ các nguồn thu vào hệ thống sổ sách kế toán.

Đối với kinh phí đã sử dụng đề nghị quyết toán, nhìn chung đơn vị đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ chi theo dự toán được giao sau khi điều chỉnh, tổng số chi đề nghị quyết toán đạt 99,95% so dự toán được giao.

2/ Thanh tra chi tiết việc sử dụng và quyết toán kinh phí NSNN tại đơn vị:

Tổng kinh phí được sử dụng 2 năm tại đơn vị 2.802.836.447 đồng (*Năm 2020: 1.467.978.960 đồng, năm 2021: 1.334.857.487 đồng*). Kinh phí đã chi, quyết toán 2 năm: 2.801.370.738 đồng (*Năm 2020: 1.466.521.473 đồng, năm 2021: 1.334.849.265 đồng*)⁷.

Đoàn tiền hành thanh tra chứng từ chi tiết một số nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên nghiệp vụ kinh tế phát sinh hoặc nhóm nội dung công việc chi chiếm tỷ trọng lớn trong tổng chi dự toán hàng năm, đối với nguồn kinh phí ngân sách nhà nước cấp (*giao tự chủ tài chính và không giao tự chủ tài chính*). Kết quả thanh tra chi tiết các nội dung phát sinh, chứng từ được lập và thanh quyết toán cơ bản đảm bảo quy định quản lý tài chính hiện hành, các nội dung, mức chi phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành.

Riêng chứng từ NVK00053 ngày 02/6/2021 đơn vị đã sử dụng nguồn kinh phí giao thực hiện tự chủ năm 2021 để chuyển tiền thanh toán phạt chậm nộp chế độ BHXH tháng 01/2021, số tiền 509.293 đồng là chưa phù hợp với quy định về nguyên tắc quản lý ngân sách nhà nước.

Khi thanh tra chứng từ, hồ sơ chi tiết về tình hình quản lý, sử dụng các nguồn thu phát sinh tại đơn vị trong 2 năm có một số vấn đề tồn tại như sau:

Công tác triển khai thực hiện đấu giá cho thuê tài sản tại đơn vị chưa đáp ứng mục tiêu phương án tài chính đã được phê duyệt tại Quyết định số 445/QĐ-UBND ngày 18/9/2018 của Ủy ban nhân dân tỉnh (*tỷ lệ lấp đầy diện tích cho thuê mới đạt 32,8% so với mục tiêu của Đề án; doanh thu bằng 39,84% so doanh thu dự kiến năm 2020 và 35,65% so doanh thu dự kiến năm 2021*). Điều này đã ảnh hưởng rất lớn đến chi phí hoạt động của đơn vị nhưng đơn vị chưa báo cáo kịp thời về Ban quản lý Khu kinh tế (*cơ quan chủ quản*) và Ủy ban nhân dân tỉnh để có định hướng nhằm nâng cao hiệu quả khai thác sử dụng tài sản cho thuê theo đề án đã phê duyệt.

⁷ Trong đó kinh phí giao tự chủ tài chính 1.607.178.960 đồng; kinh phí giao không tự chủ tài chính 1.194.191.778 đồng.

Hạch toán tiền thuế phải nộp của các cá nhân, tổ chức thuê tài sản vào doanh thu phát sinh trong năm là chưa phù hợp với hướng dẫn về hạch toán kế toán tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 của Bộ Tài chính. Từ đó dẫn đến 2 năm đơn vị đã kê khai nộp các khoản thuế thừa so quy định số tiền 8.742.800 đồng (*Năm 2020: 3.705.800 đồng, năm 2021: 5.037.000 đồng*)⁸.

Tại thời điểm thanh tra, đơn vị chưa phối hợp với cơ quan thuế thực hiện quyết toán tiền thuế đã nộp để làm cơ sở thanh quyết toán thuế theo quy định hiện hành.

C/ THANH TRA CÁC NGUỒN THU - CHI TẠI CÔNG TY ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN HẠ TẦNG KINH TẾ:

1/ Thanh tra việc xây dựng, ban hành quy chế chi tiêu nội bộ các định mức kinh tế, tài chính áp dụng tại Công ty.

Kết quả thanh tra hồ sơ đơn vị cung cấp, trong 02 năm 2020 và 2021, Giám đốc Công ty ban hành 03 Quy chế chi tiêu nội bộ liên quan công tác điều hành, quản lý, sử dụng tài chính, tài sản công đang có hiệu lực thi hành và áp dụng⁹. Việc xây dựng các Quy chế chi tiêu nội bộ do Giám đốc Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng Khu kinh tế ban hành đúng thẩm quyền, tuân thủ theo định mức, mức chi đã quy định, hướng dẫn của Nhà nước.

2/ Thanh tra công tác lập, giao dự toán thu - chi hàng năm:

Dự toán thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng được để lại năm 2020 và năm 2021, Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế lập 15.556.000.000 đồng (*năm 2020 : 7.778.000.000 đồng, năm 2021: 7.778.000.000 đồng*); Dự toán chi nguồn ngân sách nhà nước năm 2020 và 2021, Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế lập với tổng nhu cầu 18.173.000.000 đồng (*năm 2020 là 11.669.000.000 đồng¹⁰; năm 2021: 6.504.000.000 đồng¹¹*) gửi Ban quản lý Khu kinh tế tổng hợp.

⁸ Chứng từ UNC 15 ngày 15/5/2020: Chuyển tiền thuế GTGT năm 2020, số tiền 14.558.500 đồng; Chứng từ UNC 40 ngày 18/01/2021: Chuyển tiền thuế TNDN năm 2020 (Tạm nộp 80%), số tiền 11.646.800 đồng; Chứng từ UNC 15 ngày 28/4/2021: Chuyển tiền thuế GTGT năm 2021 (Tạm nộp 5%), số tiền 7.931.000 đồng; Chứng từ UNC 14 ngày 28/7/2021: Chuyển tiền thuế GTGT năm 2021 (Tạm nộp), số tiền 6.627.500 đồng; Chứng từ UNC 16 ngày 28/4/2021: Chuyển tiền thuế TNDN năm 2021 (Tạm nộp 5%), số tiền 7.931.000 đồng.

⁹ Quyết định số 16/QĐ-CTy ngày 03/02/2020, Quyết định số 12/QĐ-CTy ngày 02/3/2021, Quyết định số 90A/QĐ-CTy ngày 26/10/2021 về việc sửa đổi, bổ sung Quy chế chi tiêu nội bộ của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

¹⁰ Chi sự nghiệp kinh tế: 2.249.000.000 đồng, sự nghiệp môi trường: 4.307.000.000 đồng, quy hoạch 5.113.000.000 đồng;

¹¹ Sự nghiệp kinh tế 3.110.000.000 đồng, sự nghiệp môi trường 3.394.000.000 đồng

Sau khi cấp có thẩm quyền tổng hợp, trình HĐND tỉnh thông qua Dự toán thu, chi ngân sách tỉnh năm 2020 và năm 2021. Theo đó, Ban quản lý Khu kinh tế đã ban hành Quyết định giao dự toán thu, chi hoạt động Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế như sau¹² :

Dự toán thu phí năm 2020 và 2021: 13.778.000.000 đồng; số nộp ngân sách 12.400.000.000 đồng; số để lại chi từ nguồn thu 1.378.000.000 đồng,

Dự toán chi năm 2020 và 2021 từ nguồn NSNN (sau khi trừ 10% thực hiện cải cách tiền lương) 9.826.000.000 đồng (chi sự nghiệp kinh tế 6.776.000.000 đồng, chi sự nghiệp môi trường 3.050.000.000 đồng).

Kết quả thanh tra chi tiết hồ sơ, chứng từ nhận thấy: Công tác lập dự toán thu, chi: Công ty đã tổ chức đánh giá tình hình thực hiện dự toán thu, chi những năm trước liền kề, xây dựng dự toán thu, chi ngân sách năm 2020 và năm 2021, xây dựng kế hoạch Tài chính - NSNN ba năm theo đúng biểu mẫu, hướng dẫn của Sở Tài chính và Thông tư Bộ Tài chính ban hành¹³ gửi các cơ quan có thẩm quyền tổng hợp và trình Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ chi thường xuyên ngân sách địa phương tại Nghị Quyết số 68/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016 của Hội đồng nhân dân tỉnh.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh phân bổ giao dự toán thu, chi NSNN cho Công ty đảm bảo theo nhiệm vụ, nguồn kinh phí được HĐND tỉnh phê duyệt và Ủy ban nhân dân tỉnh giao. Theo đó, Công ty đã phân khai dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, 2021 theo nhiệm vụ được giao và từng nguồn kinh phí cấp đúng với Quyết định của Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh.

Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh ban hành các quyết định giao dự toán thu, chi năm 2020 cho Công ty theo Quyết định số 171/QĐ-BQLKKT ngày 24/12/2019 trước ngày 31/12 năm trước, đảm bảo phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

Bên cạnh các thành quả đạt được như trên, trong quá trình thực hiện còn những hạn chế như sau:

Dự toán từ nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng năm 2021 Công ty 7.778.000.000 đồng, chưa sát với tình hình thực tế số thu thực hiện năm 2020

¹² Quyết định số 171/QĐ-BQLKKT ngày 24/12/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế V/v giao dự toán thu, chi các loại phí và tạm giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2020 và Quyết định số 05/QĐ-BQLKKT ngày 08/01/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế V/v giao dự toán thu, chi phí và tạm giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2021;

¹³ Hướng dẫn số 1971/STC-QLNS ngày 12/7/2019, số 2845/STC-QLNS ngày 04/8/2020 của Sở Tài chính; Thông tư số 38/2019/TT-BTC ngày 28/6/2019; Thông tư số 71/2020/TT-BTC ngày 30/7/2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính;

9.232.146.000 đồng, cụ thể tại các văn bản¹⁴. Năm 2021, Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh giao dự toán thu, chi tại Quyết định số 05/QĐ-BQLKKT ngày 08/01/2021 cho Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế, thời gian sau ngày 31/12 năm trước là chưa đúng quy định tại khoản 1 Điều 13 Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ Tài chính.

3/ Thanh tra chi tiết tình hình sử dụng tổng hợp về số liệu quyết toán các nguồn kinh phí tại đơn vị:

3.1/ Nguồn kinh phí ngân sách Nhà nước cấp:

Tổng dự toán NSNN được giao sau khi điều chỉnh, bổ sung tăng giảm dự toán trong 2 năm là 7.793.905.000 đồng, kinh phí chi đề nghị quyết toán 7.499.090.600 đồng (*Năm 2020 là 6.217.296.000 đồng; năm 2021 là 1.281.794.000 đồng*)¹⁵ ;

Dự toán năm 2021 giảm so với năm 2020, do điều chỉnh¹⁶ từ Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế 3.631.206.000 đồng (*sự nghiệp kinh tế 2.466.709.000 đồng, sự nghiệp môi trường 1.164.497.000 đồng*) sang tăng dự toán Văn phòng Ban Quản lý Khu kinh tế để thực hiện các dịch vụ sự nghiệp công (*vệ sinh môi trường và chăm sóc cây xanh ...*) tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Nhìn chung đơn vị quản lý, sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích, nhiệm vụ được giao, các nội dung chứng từ chi phát sinh và thanh quyết toán tuân thủ theo mức chi, định mức chi và phù hợp với Quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành. Nghiệp vụ kế toán khi phát sinh cập nhập đầy đủ vào phần mềm kế toán và sổ sách kế toán, theo dõi hạch toán, đối chiếu khớp đúng số thực chi với KBNN. Tổng kinh phí đã chi đề nghị quyết toán 7.499.090.600 đồng, trong đó:

Năm 2020, kinh phí thực chi Đơn vị đề nghị quyết toán 6.217.296.600 đồng, trong đó chi hoạt động sự nghiệp thường xuyên¹⁷, Đơn vị tổng hợp quyết toán 3.471.940.018 đồng (*chi sự nghiệp môi trường 1.525.000.000 đồng, chi sự nghiệp*

¹⁴ Kế hoạch số 12/KH-CTy ngày 17/7/2019; 24/KH-CTy ngày 13/8/2020 của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế Dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, 2021.

¹⁵ Dự toán năm 2020, tổng kinh phí được sử dụng 6.512.111.000 đồng, trong đó: kinh phí quy hoạch năm trước chuyển sang 744.111.000 đồng; chi sự nghiệp môi trường 1.525.000.000 đồng; chi sự nghiệp kinh tế 4.243.000.000 đồng), kinh phí chi đề nghị quyết toán 6.217.296.600 đồng. Dự toán năm 2021, tổng số kinh phí được sử dụng 1.281.794.000 đồng trong đó: chi sự nghiệp môi trường 360.503.000 đồng; chi sự nghiệp kinh tế 921.291.000 đồng), kinh phí chi đề nghị quyết toán 1.281.794.000 đồng.

¹⁶ Quyết định số 103/QĐ-BQLKKT ngày 11/6/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế V/v đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước 2021.

¹⁷ Nhiệm vụ vệ sinh môi trường, chăm sóc hệ thống cây xanh, bồn cảnh; quản lý duy trì thường xuyên hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

kinh tế 1.946.940.018 đồng); Năm 2021 chi sự nghiệp kinh tế và môi trường đề nghị quyết toán số tiền 1.281.794.000 đồng. Kết quả thanh tra chứng từ chi tiết nội dung chi này:

Về quy trình, quản lý, triển khai thực hiện: Hàng tháng, kết thúc năm đơn vị tổ chức nghiệm thu¹⁸ khối lượng hoàn thành (*nhiệm vụ vệ sinh môi trường, chăm sóc hệ thống cây xanh, bồn cảnh; quản lý duy trì thường xuyên hệ thống hạ tầng kỹ thuật tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y*) làm cơ sở cho việc lập Hồ sơ thanh toán, quyết toán 3.471.940.018 đồng (*chi sự nghiệp môi trường 1.525.000.000 đồng; chi sự nghiệp kinh tế thường xuyên 1.946.940.018 đồng*).

Về khối lượng hoàn thành, đảm bảo so với khối lượng Ủy ban nhân dân tỉnh đã phê duyệt tại Quyết định số 500/QĐ-UBND ngày 17/5/2019, Quyết định số 834/QĐ-UBND ngày 27/8/2020, về việc phê duyệt điều chỉnh dự toán chi phí dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Hồ sơ thanh toán cơ bản đảm bảo: Thanh toán tiền công cho bộ phận lao động gián tiếp (*đơn vị cử người theo dõi chăm công, trên cơ sở đó, Bộ phận kế toán thanh toán tiền công theo số ngày làm việc thực tế*); Thanh toán tiền công bộ phận lao động trực tiếp tổ 1 đến tổ 4 quy trình thực hiện nghiệm thu thanh toán phù hợp¹⁹; Thanh toán văn phòng phẩm hàng quý theo đúng trình tự hướng dẫn các văn bản hiện hành²⁰; cập nhập đầy đủ các nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào phần mềm kế toán và sổ sách kế toán, theo dõi hạch toán, đối chiếu khớp đúng số thực chi KBNN.

Đoàn thống nhất số liệu báo cáo tài chính, tổng hợp quyết toán đơn vị lập chi thanh toán đối với nội dung chi sự nghiệp năm 2020 là 3.471.940.018 đồng; chi sự nghiệp môi trường năm 2021 là 1.281.794.000 đồng.

3.2/ Chi khắc phục, sửa chữa, bảo trì một số hạng mục an toàn giao thông năm 2020, Đơn vị tổng hợp quyết toán 1.102.059.982 đồng.

Ngoài nhiệm vụ chi hoạt động thường xuyên, Công ty còn sử dụng nguồn chi sự nghiệp kinh tế được giao thực hiện các nhiệm vụ cần thiết, kiến nghị của

¹⁸ Biên bản nghiệm thu ngày 19/01/2021 giữa Ban quản lý Khu kinh tế và Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế

¹⁹ Các Tổ trưởng chăm công, xếp loại nhân với đơn giá tiền lương khoán 297.000 đồng; biên bản nghiệm thu Công tác kiến thiết thị chính, vệ sinh môi trường chăm sóc cây xanh, bồn cảnh, duy trì thường xuyên hệ thống hạ tầng kỹ thuật hàng tháng đã được các tổ xác nhận..

²⁰ Bộ phận phòng TC-HC tổng hợp nhu cầu VPP các phòng: Văn phòng Công ty, phòng quản lý dự án, nhà máy cấp nước, Tổ thu phí hạ tầng; phòng TC- HC trình giám đốc phê duyệt; ký Hợp đồng với Đơn vị cung cấp VPP; nghiệm thu và thanh lý Hợp đồng; Biên bản giao nhận VPP cho các phòng; Hóa đơn.

cử tri²¹. Kết quả kiểm tra hồ sơ, chứng từ thanh toán, quyết toán các gói thầu như sau:

a/ Công trình: Khắc phục công thoát nước đường trục chính khu III (Đoạn km 12+105,08 đến km 12+244,9 Quốc lộ 40) được Ủy ban nhân dân tỉnh cho chủ trương sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế được giao năm 2020 thực hiện²²;

Về trình tự thủ tục hồ sơ lập phù hợp các văn bản hướng dẫn thực hiện đầu tư xây dựng hiện hành. Có đầy đủ các văn bản cho chủ trương, triển khai thực hiện theo từng bước đầy đủ, hồ sơ nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng đảm bảo, đúng quy định (*Bản vẽ hoàn công, Hồ sơ hoàn công, Nhật ký công trình, Hồ sơ chất lượng*).

Công ty (Chủ trì) phối hợp với các nhà thầu tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho các nhà thầu 319.666.000 đồng.

Kết quả thanh tra chi tiết hồ sơ đối với công trình này có những vấn đề tồn tại như sau:

Hồ sơ còn thiếu Báo cáo kết quả giám sát, nhật ký giám sát của nhà thầu tư vấn giám sát theo thỏa thuận tại Điều 7 của hợp đồng số 12/2020/HĐ-TVGS ngày 24/3/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Việt Hà Kon Tum.

Qua kiểm tra, rà soát Đoàn thống nhất kết quả Chủ đầu tư thanh toán cho các nhà thầu 319.666.000 đồng.

b/ Thanh tra gói thầu thi công xây dựng Công trình: Bảo trì, sửa chữa một số hạng mục an toàn giao thông của tuyến đường trục chính Khu I và đường N5 (đoạn từ nút N17-Km5+640 đến nút N14 giao đường Hồ Chí Minh-Km 6+291) Đơn vị tư vấn là Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và xây dựng Thọ Lộc²³ lập cơ bản đảm bảo. Quá trình tổ chức lựa chọn nhà thầu, ký kết Hợp đồng²⁴, chỉ đạo công tác thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, tổng thanh toán cho các nhà thầu 487.970.000 đồng.

²¹ (1) Khắc phục công thoát nước đường trục chính khu III (Đoạn km 12+105,08 đến km 12+244,9 Quốc lộ 40); (2) Bảo trì, sửa chữa một số hạng mục an toàn giao thông của tuyến đường trục chính Khu I và đường N5 (đoạn từ nút N17-Km5+640 đến nút N14 giao đường Hồ Chí Minh-Km 6+291); (3) Bảo trì, sửa chữa một số vị trí hư hỏng đường giao thông trên Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y.

²² Văn bản số 551/UBND-KTTH ngày 26/02/2020 của Ủy ban nhân dân tỉnh V/v sử dụng nguồn kinh phí sự nghiệp kinh tế được giao năm 2020 của Ban quản lý Khu kinh tế.

²³ Hợp đồng số 15/2020/HĐ-TVXD ngày 29/4/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH TV Đầu tư và Xây dựng Thọ Lộc.

²⁴ Hợp đồng số 19/2020/HĐ-TCXD ngày 18/5/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Mỹ Lộc Kon Tum

Kết quả kiểm tra, rà soát: Tại thời điểm Đoàn thanh tra làm việc công trình này qua thời gian sử dụng, đến tháng 01/2021 Dự án Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi-Kon Tuy Neak (Việt Nam-Cam Pu chia) được UBND tỉnh cho chủ trương, xác định quy mô, Ban quản lý Khu kinh tế phê duyệt²⁵, tổ chức lựa chọn nhà thầu triển khai thi công, thì khoảng 80% khối lượng công trình nghiệm thu đã bị khối lượng của Dự án Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi-Kon Tuy Neak phủ lên. Vì vậy, Đoàn thanh tra không kiểm tra khối lượng thực tế thi công của công trình, ghi nhận kết quả toàn bộ khối lượng mà Chủ đầu tư cùng Đơn vị tư vấn giám sát, Nhà thầu thi công kiểm đếm, nghiệm thu thanh toán cho Đơn vị thi công. Các Đơn vị chịu trách nhiệm trước pháp luật tính trung thực về khối lượng đã nghiệm thu nêu trên.

Tồn tại, hạn chế: Trên cơ sở khối lượng đã được nghiệm thu, Đoàn rà soát lại dự toán do Đơn vị tư vấn lập, Chủ đầu tư phê duyệt. Nhận thấy Đơn vị tư vấn áp sai định mức đối với nhóm nội dung (*Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang chiều dày lớp sơn 2mm; Sơn dải phân cách - sơn mới*). Công trình sửa chữa duy tu bảo dưỡng nhưng áp dụng công việc sơn tính theo đơn giá làm mới hoàn toàn. Khi làm việc Đoàn thanh tra yêu cầu đơn vị phân tích giải trình cụ thể về nội dung này. Qua xem xét, giải trình, phân tích của Đơn vị²⁶, Đoàn nhận thấy việc áp dụng định mức nhóm nội dung sơn mới là phù hợp (*Sơn kẻ đường bằng sơn dẻo nhiệt phản quang chiều dày lớp sơn 2mm; Sơn dải phân cách*).

Kết quả rà soát, Đoàn thanh tra chấp nhận giá trị thanh, quyết toán bằng giá trị Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu 487.970.000 đồng.

c/ Dự toán gói thầu thi công xây dựng Công trình: Bảo trì, sửa chữa một số vị trí hư hỏng đường giao thông trên Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y năm 2020 tổng giá trị Công ty chấp nhận thanh toán cho các nhà thầu 294.423.982 đồng.

²⁵ Quyết định số 630/QĐ-UBND ngày 27/8/2020 của UBND tỉnh Về tình huống khẩn cấp đối với Dự án Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi-Kon Tuy Neak (Việt Nam-Cam pu chia) ra ngã ba biên giới do mưa bão gây ra; Công văn số 4775/UBND-HTKT ngày 27/12/2020 của UBND tỉnh V/v quy mô đầu tư Dự án: Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi-Kon Tuy Neak (Việt Nam-Cam pu chia) do mưa bão gây ra; Quyết định số 09/QĐ-BQLKKT ngày 21/01/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế Phê duyệt Báo cáo nghiên cứu khả thi và kế hoạch lựa chọn nhà thầu xây dựng Dự án: Khắc phục, sửa chữa đường vào cửa khẩu phụ Đăk Kôi-Kon Tuy Neak (Việt Nam-Cam pu chia);

²⁶ Văn bản số 45/CTy-QLDA, ngày 12/10/2022 của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế, trong đó: báo cáo Công trình cần bảo trì, sơn kẻ đường chủ yếu trên mặt đường trục chính Khu I được đầu tư xây dựng từ năm 2005. Qua thời gian nghiệm thu, bàn giao công trình đưa vào sử dụng đã 15 năm, đến thời điểm năm 2020 mới sửa chữa, vạch sơn kẻ đường không còn, mặt đường nứt nẻ rất nhiều, nên việc tổ chức thi công hạng mục sơn kẻ đường được thực hiện như công trình mới;

Qua thanh tra hồ sơ chi tiết thể hiện đơn vị thực hiện đúng các trình tự thủ tục đầu tư xây dựng hiện hành. Đơn vị tư vấn là Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và xây dựng Thọ Lộc²⁷ lập cơ bản đảm bảo. Chủ đầu tư triển khai Hợp đồng²⁸, chỉ đạo công tác thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho nhà thầu đảm bảo.

Đoàn phối hợp với Chủ đầu tư và đơn vị thi công xây dựng đi kiểm tra thực tế một số nội dung công việc sau:

Sửa chữa tấm đan hồ ga KT (1,5*0,7*0,1) số lượng 62 tấm; Tấm đan rãnh kỹ thuật KT (80*50*0,07) số lượng 650 tấm

Về số lượng các tấm đan hồ ga, toàn bộ 62 tấm và các tấm đan rãnh kỹ thuật toàn bộ 650 tấm qua quan sát bằng trực quan số lượng đan này đã bị dất, cỏ phủ lấp toàn bộ, ảnh hưởng khó khăn cho công tác kiểm tra thực tế. Đoàn ghi nhận kết quả nghiệm thu giữa Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn giám sát và Nhà thầu thi công thực hiện theo khối lượng thanh toán 62 tấm và 650 tấm.

Hạng mục: Sửa chữa mố cầu Đăk xú: Cắt mặt đường bê tông Asphan chiều dày lớp cắt ≤ 7 cm (mố 1 và mố 2), khối lượng thực tế thi công đảm bảo so với khối lượng nghiệm thu thanh toán 14,4 m.

Các nội dung công việc khác còn lại là những khối lượng chìm dưới đất đoàn không thực hiện kiểm tra khối lượng thi công thực tế, chỉ ghi nhận kết quả nghiệm thu khối lượng hoàn thành giữa Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn giám sát và Đơn vị thi công để làm cơ sở xác định giá trị nhà thầu thực hiện. Các Đơn vị chịu trách nhiệm toàn diện về tính trung thực khối lượng khi nghiệm thu, thanh toán khối lượng hoàn thành.

Qua rà soát, hồ sơ thanh toán, hóa đơn các nhà thầu xuất và cung cấp cho Chủ đầu tư đầy đủ. Đoàn thống nhất với giá trị Chủ đầu tư đã thanh toán các nhà thầu 294.423.982 đồng

d/ Chi kiến thiết thị chính, Đơn vị thực hiện chi tổng hợp quyết toán 239.295.000 đồng:

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung kinh phí cho Ban quản lý Khu kinh tế để thực hiện nhiệm vụ lắp đặt biển Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tại nút giao đường N5 và đường Hồ Chí Minh 250.000.000

²⁷ Hợp đồng số 40/2020/HĐ-TVXD ngày 29/10/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH TV Đầu tư và Xây dựng Thọ Lộc;

²⁸ Hợp đồng số 42/2020/HĐ-TCXD ngày 09/11/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Mỹ Lộc Kon Tum;

đồng²⁹. Vì nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2019 nên được phép chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện³⁰.

Qua thanh tra hồ sơ chi tiết đơn vị thực hiện đúng về trình tự thủ tục dt xây dựng quy định hiện hành³¹, triển khai thi công, tổ chức nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho các nhà thầu và đề nghị quyết toán 239.295.000 đồng, Số dư hủy dự toán 10.705.000 đồng.

Đoàn đi kiểm tra thực tế Công trình Lắp đặt biển Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tại nút giao đường N5 và đường Hồ Chí Minh, kết quả như sau:

Nhìn chung, nhà thầu thi công đã triển khai cơ bản đảm bảo hoàn thành Công trình theo Hợp đồng, được Chủ đầu tư, các đơn vị Tư vấn thiết kế - Giám sát nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng theo hồ sơ thiết kế thi công đã được phê duyệt.

** Tồn tại hạn chế:*

Về chất lượng công trình: Qua thời gian nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng đưa vào sử dụng từ ngày 30/3/2020³², đến thời điểm kiểm tra đã hơn 02 năm, quan sát bằng trực quan Đoàn thanh tra nhận thấy Bê tông móng đá 1x2, Mac 200 (*phần đế móng*) chưa đảm bảo. Việc đánh giá về chất lượng công trình (*Lắp đặt biển Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y tại nút giao đường N5 và đường Hồ Chí Minh*) ngoài phạm vi, nội dung thanh tra theo Quyết định số 166/QĐ-STC ngày 17/8/2022 của Giám đốc Sở Tài chính. Vì vậy, Chủ đầu tư, Đơn vị tư vấn giám sát và Đơn vị thi công chịu trách nhiệm toàn diện về chất lượng công trình đã được nghiệm thu theo biên bản ngày 03/4/2020.

Kết quả các nội dung kiểm tra, xác minh:

Bê tông móng rộng > 250 đá 1x2, vữa BT max 200: 9,62m³, trong đó:

²⁹ Quyết định số 1485/QĐ-UBND ngày 14/12/2019 của UBND tỉnh V/v bổ sung kinh phí cho Ban quản lý Khu kinh tế;

³⁰ Quy định tại khoản 1, Điều 43 Nghị định số 163/2016/NĐ-CP của Chính phủ;

³¹ Quyết định số 175/QĐ-BQLKKT ngày 14/12/2019 của Ban quản lý Khu kinh tế; Quyết định số 127/QĐ-CTy ngày 27/12/2019 của Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế; Quyết định số 38/QĐ-SKHĐT ngày 13/3/2020 của Sở Kế hoạch và Đầu tư; Theo báo cáo số 19/BC-CTy ngày 30/3/2020 của Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế V/v báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình Lắp đặt biển Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y tại nút giao đường N5 và đường Hồ Chí Minh; Thông báo số 281/BQLKKT-XDTNMT ngày 13/4/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

³² Theo báo cáo số 19/BC-CTy ngày 30/3/2020 của Giám đốc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế V/v báo cáo hoàn thành thi công xây dựng công trình Lắp đặt biển Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế cửa khẩu Bờ Y tại nút giao đường N5 và đường Hồ Chí Minh; Thông báo số 281/BQLKKT-XDTNMT ngày 13/4/2020 của Ban quản lý Khu kinh tế Thông báo kết quả kiểm tra công tác nghiệm thu hoàn thành công trình xây dựng.

Đế móng $8m^3$: Theo bản vẽ hoàn công được lập giữa đơn vị thi công và tư vấn giám sát, kết hợp với kiểm tra hiện trường Đoàn thanh tra xác định kích thước hình học đế móng rộng 2m, dài 2m, sâu 2m (chiều sâu đế móng Đoàn không đo được, ghi nhận bằng với chiều sâu nghiệm thu 2m). Khối lượng bê tông móng (Đế móng) đảm bảo $2m*2m*2m = 8m^3$

Thành bệ móng $1,62m^3$: Theo bản vẽ hoàn công được lập giữa đơn vị thi công và tư vấn giám sát, kết hợp với kiểm tra hiện trường Đoàn thanh tra xác định bê tông móng (Thành bệ móng) đảm bảo với khối lượng nghiệm thu $1,8m*0,9m*1m = 1,62m^3$.

Công tác ốp đá granit màu đỏ: Sau khi kiểm tra Hồ sơ thanh toán, diện tích thực tế thi công tại hiện trường về công tác ốp đá granit màu đỏ đảm bảo so với khối lượng nghiệm thu thanh toán $6,924m^2$.

*Đối với các nội dung công việc (Alu alcorest dày $3ly*0,1$ diện tích $22,674m^2$; chữ Mi ca trắng nổi diện tích $6m^2$).*

Vì nội dung công việc thi công ở cao độ lớn, Đoàn ghi nhận kết quả nghiệm thu khối lượng giữa Chủ đầu tư, các Đơn vị tư vấn, thi công không kiểm tra thực tế khối lượng thi công.

Kết quả chênh lệch giá trị khối lượng thanh toán cho nhà thầu và khối lượng kiểm tra, rà soát định mức, đơn giá.

Căn cứ kết quả kiểm tra tại hiện trường, quy cách xác định trọng lượng thép V63x63x6, V50x50x5; các hồ sơ tài liệu có liên quan. Qua rà soát, kiểm tra Đoàn chấp nhận giá trị thanh, quyết toán 237.695.000 đồng. Chênh lệch giữa giá trị Chủ đầu tư thanh toán cho nhà thầu và kiểm tra (lấy tròn) 1.600.000 đồng. Nguyên nhân chênh lệch vì đơn vị tư vấn thiết kế áp dụng sai trọng lượng riêng thép V63 và V50.

3.3/ Chi quy hoạch, Đơn vị thực hiện chi tổng hợp quyết toán 1.404.001.600 đồng:

Năm 2019, Ủy ban nhân dân tỉnh bổ sung³³ kinh phí cho Ban quản lý Khu kinh tế để thực hiện nhiệm vụ quy hoạch 3.108.000.000 đồng, đồng thời thu hồi kinh phí đã tạm ứng cho Ban Quản lý khu kinh tế tỉnh theo Thông báo số 69/TB-UBND ngày 26/4/2019, số tiền 2.000.000.000 đồng. Kinh phí còn lại chưa thực hiện 494.111.000 đồng được phép chuyển nguồn sang năm 2020 thực hiện theo quy định (Vì nguồn kinh phí được cấp có thẩm quyền bổ sung sau ngày 30/9/2019).

³³ Quyết định số 1506/QĐ-UBND ngày 30/12/2019 của UBND tỉnh V/v bổ sung kinh phí cho các đơn vị

Ngoài ra, trong năm Đơn vị được UBND tỉnh bổ sung kinh phí để lập Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu I, tỷ lệ 1/500-Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y 1.194.000.000 đồng. Tổng nguồn kinh phí đơn vị được phép sử dụng 1.688.111.000 đồng, đơn vị triển khai thực hiện nhiệm vụ chi, tổng hợp đề nghị quyết toán 1.404.001.600 đồng; số dư dự toán hủy bỏ theo quy định 284.109.400 đồng. Kết quả kiểm tra:

Đối với nguồn năm 2019 chuyển sang 2020 số tiền 494.111.000 đồng: Đơn vị sử dụng chi trả, thanh quyết toán cho các Quy hoạch đã hoàn thành 225.501.600 đồng (*Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu công nghiệp Hòa Bình 5.534.000 đồng; Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu công nghiệp Sao Mai 66.456.600 đồng; Quy hoạch chi tiết (tỷ lệ 1/500) Khu đô thị - Dịch vụ Sao Mai 153.511.000 đồng*). Số dư dự toán hủy bỏ 268.609.400 đồng.

Nguồn kinh phí bổ sung năm 2020: 1.194.000.000 đồng

Về chủ trương điều chỉnh Quy hoạch chi tiết xây dựng Khu I, tỷ lệ 1/500-Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã được Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất tại Thông báo số 69/TB-UBND ngày 26/4/2019 “ *Về một số nội dung theo đề nghị của Ban Quản lý Khu kinh tế* ”.

Về nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu I, tỷ lệ 1/500- Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1363/QĐ-UBND ngày 04/12/2019.

Về dự toán chi phí khảo sát, lập điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu I, tỷ lệ 1/500 - Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y đã được Sở Xây dựng thẩm định, thông báo kết quả thẩm định tại công văn số 234/SXD-CCGD ngày 27/02/2020 và trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét phê duyệt tại quyết định số 186/QĐ-UBND ngày 04/3/2020 với Tổng dự toán 1.239.169.000 đồng, trong đó: *chi phí công tác khảo sát địa hình (73 ha) 530.465.415 đồng; chi lập đồ án quy hoạch chi tiết (245ha) 494.430.200 đồng; lập nhiệm vụ quy hoạch 55.351.461 đồng; chi phí khác 126.441.216 đồng; dự phòng 32.480.708 đồng*.

Theo đó, đơn vị tổ chức, triển khai hợp đồng với các đơn vị tư vấn, giám sát, kiểm tra nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thực hiện chi trả, thanh quyết toán điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu I, tỷ lệ 1/500 - Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (1.178.500.000 đồng); số dư dự toán hủy bỏ 15.500.000 đồng.

Về kết quả thực hiện quy hoạch đã được Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt tại quyết định số 1359/QĐ-UBND ngày 31/12/2020 phê duyệt đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu I, tỷ lệ 1/500 - Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Sau khi quy hoạch được phê duyệt, đơn vị tổ chức công bố công khai điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu I, tỷ lệ 1/500 - Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y theo quy định điểm b, khoản 1, Điều 42 Luật xây dựng. Vị trí công khai tại Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

Đơn vị sử dụng nguồn kinh phí đúng mục đích; Hồ sơ, hóa đơn, chứng từ chi trả cho các quy hoạch làm cơ sở thanh quyết toán đảm bảo phù hợp theo dự toán được phê duyệt, đối chiếu số thực chi khớp đúng với Kho bạc nhà nước Kon Tum. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu đơn vị đã tổng hợp trên báo cáo tài chính 1.404.001.600 đồng.

3.4/ Nguồn thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng (đối với phương tiện ra, vào khu vực cửa khẩu) trong Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y:

Thực hiện, nhiệm vụ được giao Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế căn cứ quy định tại các Nghị quyết số: 77/2016/NQ-HĐND ngày 09/12/2016; Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020; 28/2020/NQ-HĐND ngày 13/7/2020 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kon Tum, tổ chức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng, với kết quả đạt được trong 02 năm như sau:

Tổng số thu thực hiện 27.897.600.000 đồng (năm 2020: 9.232.146.000 đồng, năm 2021: 18.665.454.000 đồng);

Số phải nộp ngân sách nhà nước 25.107.840.000 đồng (năm 2020 : 8.308.931.400 đồng, năm 2021: 16.798.908.600 đồng);

Tổng số thu phí được để lại 10% duy trì hoạt động thu phí 2.789.760.000 đồng (năm 2020: 923.214.600 đồng, năm 2021: 1.866.545.400 đồng).

Kết quả thanh tra hồ sơ, chứng từ: Đơn vị thực hiện thu phí và trích 90% nộp ngân sách nhà nước, 10% để lại đơn vị thu phí sử dụng đúng quy định. Kịp thời điều chỉnh giảm mức thu theo hướng dẫn văn bản hiện hành³⁴. Mặc dù năm 2020, 2021 tình hình dịch bệnh Covid-19 trên địa bàn tỉnh diễn biến rất phức tạp, phương tiện xe ra, vào cửa khẩu cũng hạn chế. Tuy nhiên, Đơn vị có nhiều nỗ lực trong công tác quản lý, điều hành, tổ chức việc thu phí dẫn đến kết quả thực hiện vượt dự toán Hội đồng nhân dân tỉnh giao (năm 2020 đạt 118,7%³⁵; năm 2021 đạt 311,1%³⁶).

³⁴ giảm 70% theo Nghị quyết số 12/2020/NQ-HĐND ngày 17/4/2020 của Hội đồng Nhân dân tỉnh, giảm 30% theo Nghị Quyết số 47/2021/NQ-HĐND ngày 22/10/2021 của HĐND tỉnh, mức thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng do ảnh hưởng bởi dịch Covid-19.

³⁵ Tổng số thu 9.232,1 triệu đồng/Dự toán giao 7.778,0 triệu đồng;

³⁶ Tổng số thu 18.665,4 triệu đồng/Dự toán giao 6.000 triệu đồng;

Đoàn thanh tra ngẫu nhiên chi tiết chứng từ thu phí của Quý IV/2020, đối chiếu với bảng kê thu phí hạ tầng cửa khẩu hàng ngày (*cửa nhập, cửa xuất*) khớp đúng với bảng tổng hợp số liệu thu phí hạ tầng cửa khẩu. Mức thu phí của các cá nhân, tổ chức ra, vào cửa khẩu đảm bảo theo mức thu Nghị quyết Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành. Với số thu hàng tuần, kế toán lập thủ tục nộp tiền vào tài khoản tạm giữ của Công ty mở tại KBNN huyện Ngọc Hồi. Định kỳ, bộ phận kế toán đối chiếu số dư trên tài khoản tiền gửi Kho bạc nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 12 Thông tư số 18/2020/TT-BTC ngày 31/3/2020 của Bộ Tài chính và lập Ủy nhiệm chi trích từ tài khoản tạm giữ của Công ty số thu phí sử dụng công trình kết cấu hạ tầng cửa khẩu nộp vào NSNN đúng quy định, kịp thời.

Về số thu được để lại, đơn vị tự quản lý chi, tổng hợp báo cáo quyết toán 2.789.760.000 đồng:

Năm 2020 tổng chi quyết toán 923.214.600 đồng bao gồm những nội dung: Chi hoạt động thường xuyên tổ thu phí 365.252.169 đồng, trích lập 40% để tạo nguồn làm lương 369.28.5840 đồng; trích lập các quỹ 188.676.591 đồng.

Năm 2021 tổng chi quyết toán: 1.866.545.400 đồng, bao gồm: Chi hoạt động thường xuyên tổ thu phí 578.551.469 đồng, trích lập 40% để tạo nguồn làm lương 746.618.160 đồng, trích lập các quỹ 541.375.771 đồng. Đơn vị sử dụng đúng mục đích 10% nguồn thu phí được để lại; Hồ sơ, hóa đơn chứng từ chi cơ bản đảm bảo, chặt chẽ³⁷.

Về mức trích lập 40% từ nguồn thu phí hạ tầng được để lại tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương là phù hợp với quy định tại khoản 4 Điều 3 Thông tư số 46/2019/TT-BTC ngày 23/7/2019 của Bộ Tài chính.

Đoàn thống nhất số liệu Đơn vị thực hiện chi, tổng hợp quyết toán 02 năm 2.789.760.000 đồng (*chi hoạt động thường xuyên tổ thu phí 943.803.638 đồng; trích lập 40% để tạo nguồn làm lương 1.115.904.000 đồng; trích lập các quỹ 730.052.362 đồng*).

Đề nghị Công ty quản lý và sử dụng nguồn quỹ trích lập cải cách tiền lương trong những năm tiếp theo đúng quy định Pháp luật hiện hành.

3.5/ Nguồn kinh phí đặt hàng năm 2021:

³⁷ Hồ sơ thanh toán tiền công lao động tại tổ thu phí hạ tầng: Bảng chấm công lao động thu phí do phòng TC-HC lập, Giám đốc phê duyệt, danh sách tiền công lao động hợp đồng tại tổ thu phí hạ tầng; Hồ sơ mua VPP: giấy đề nghị mua văn phòng phẩm của tổ thu phí hạ tầng được Giám đốc phê duyệt, hợp đồng, biên bản nghiệm thu thanh lý hợp đồng, biên bản giao nhận Văn phòng phẩm, hóa đơn bán hàng; Hồ sơ mua máy đếm tiền 12.650.000 đồng theo trình tự - đơn vị tham khảo 03 Phiếu báo giá của nhà cung cấp, lựa chọn Đơn vị có báo giá thấp nhất ký Hợp đồng, Biên bản nghiệm thu thanh lý Hợp đồng, Hóa đơn bán hàng của nhà cung cấp)

Trong năm 2021, Ban quản lý khu kinh tế³⁸ đã đặt hàng cho Công ty đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế với giá trị hợp đồng 3.631.206.471 đồng, để thực hiện 05 nhiệm vụ³⁹.

Triển khai nhiệm vụ được giao Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế tổ chức thực hiện cung cấp dịch vụ sự nghiệp công, kết quả đã được Ban quản lý Khu kinh tế (bên A) kiểm tra, nghiệm thu khối lượng hoàn thành và thanh toán 3.387.462.164 đồng.

Với số thu nêu trên Công ty đã hạch toán kịp thời vào nguồn thu NSNN đặt hàng của Công ty, tổ chức quản lý, chủ động sử dụng các nguồn tài chính giao tự chủ, chi hoạt động thường xuyên và thanh quyết toán theo quy định.

3.6/ Chi từ Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 864.131.000 đồng:

Công ty còn sử dụng Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp 2020-2021 để triển khai, thực hiện các nhiệm vụ với tổng số tiền 864.131.000 đồng. Chi cho các nội dung cụ thể như sau:

Công trình Hốt sạt bổ sung diềm sạt lở Đường nội bộ Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (đoạn từ Km2+250 đến Km2+330): 126.724.000 đồng;

Công trình Sửa chữa và bảo trì một số hạng mục trụ sở làm việc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế số tiền 271.113.000 đồng

Công trình Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp III cấp nước sinh hoạt đến các khu dân cư xã Bờ Y của nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y số tiền 466.294.000 đồng.

Kết quả thanh tra chi tiết:

a/ Dự toán gói thầu thi công xây dựng Công trình: Hốt sạt bổ sung diềm sạt lở Đường nội bộ Trạm kiểm soát liên hợp Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y (đoạn từ Km2+250 đến Km2+330) Đơn vị tư vấn là Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và xây dựng Thọ Lộc⁴⁰ lập; Chủ đầu tư tổ chức thẩm định, phê duyệt; Triển khai Hợp

³⁸ Quyết định số 103/QĐ-BQLKKT ngày 11/6/2021 của Ban quản lý Khu kinh tế Về việc đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách Nhà nước năm 2021;

³⁹ (1) Công tác thu gom, phân loại, vận chuyển chất thải rắn, vệ sinh công cộng 565.192.495 đồng; (2) Công tác quản lý công viên, trồng và quản lý chăm sóc cây xanh, hoa cảnh vỉa hè, đường phố, dải phân cách, vòng xoay 1.049.840.651 đồng; (3) Công tác duy trì hệ thống thoát nước đô thị 1.057.198.006 đồng; (4) Công tác duy trì hệ thống điện công lộ 185.759.261 đồng; (5) Công tác quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng giao thông đường bộ 773.216.058 đồng.

⁴⁰ Hợp đồng số 09/HĐ-TVXD ngày 17/3/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH TV Đầu tư và Xây dựng Thọ Lộc.

đồng Tư vấn giám sát, Đơn vị thi công⁴¹, chỉ đạo trong công tác thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho các nhà thầu theo quy định. Tổng giá trị Đơn vị thanh toán cho các nhà thầu 126.724.000 đồng.

Qua kiểm tra, rà soát Đoàn thống nhất giá trị Chủ đầu tư thanh toán cho các nhà thầu 126.724.000 đồng.

b/ Công trình Sửa chữa và bảo trì một số hạng mục trụ sở làm việc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế số tiền 271.113.000 đồng:

Dự toán gói thầu thi công xây dựng Công trình: Sửa chữa và bảo trì một số hạng mục trụ sở làm việc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế do Công ty TNHH tư vấn Đầu tư và xây dựng Thọ Lộc lập⁴², Chủ đầu tư phê duyệt dự toán và Kế hoạch lựa chọn nhà thầu; Triển khai Hợp đồng Đơn vị thi công⁴³, chỉ đạo trong công tác thi công, nghiệm thu khối lượng hoàn thành, thanh toán cho các nhà thầu 271.113.000 đồng. Kết quả thanh tra hồ sơ chi tiết nổi lên một số tồn tại, hạn chế như sau:

Chủ đầu tư không thuê Đơn vị tư vấn lập Hồ sơ thiết kế kỹ thuật thi công mà chỉ thuê lập dự toán xây dựng Công trình Sửa chữa, bảo trì một số hạng mục trụ sở làm việc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế.

Về thời điểm lập dự toán công trình nêu trên vào tháng 07/2020. Tuy nhiên, Đơn vị tư vấn đã sử dụng các công bố giá vật liệu của Liên Sở: Xây dựng - Tài chính: Công bố số 01/CBLS XD-TC ngày 10/4/2018; Công bố số 10/CBLS XD-TC ngày 24/12/2018; Công bố số 05/CBLS XD-TC ngày 18/7/2019; Giá vật liệu quý I/2020 trên địa bàn Ngọc Hồi để lập dự toán là chưa phù hợp với thời điểm biến động giá thị trường.

Khối lượng các nội dung công việc Đơn vị tư vấn lập chưa chi tiết, không ghi rõ kích thước cụ thể trong khối lượng tính tiền lượng dự toán như⁴⁴.

Điều đó cho thấy, Hồ sơ dự toán lập là chưa đảm bảo tính pháp lý về chi tiết, chặt chẽ thông tin số liệu, nhưng Chủ đầu tư không yêu cầu Đơn vị tư vấn chỉnh

⁴¹ Hợp đồng số 13/2020/HĐ-TCXD ngày 12/3/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Mỹ Lộc Kon Tum; Hợp đồng số 14/2020/HĐ-TVXD ngày 27/3/2020 giữa Công ty ĐT PT HT Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Việt Hà Kon Tum.

⁴² Hợp đồng số 24/2020/HĐ-TVXD ngày 21/7/2020; Phụ lục Hợp đồng số 01/PLHĐ-TVXD ngày 04/8/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH TV Đầu tư và Xây dựng Thọ Lộc.

⁴³ Hợp đồng số 28/2020/HĐ-TCXD ngày 05/8/2020 giữa Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế và Công ty TNHH MTV Mỹ Lộc Kon Tum.

⁴⁴ Tháo dỡ trần 02 phòng đối diện hội trường tầng 3 (40m²); Phá dỡ nền gạch lá nem 96m²; Lát nền, sàn bằng gạch tiết diện <= 0,25m² (gạch đồng tâm KT 500*500mm) 96m²; Phá dỡ nền bê tông không cốt thép (nền bê tông hiện trạng dày 15cm) 110m²; Công tác đổ bê tông nền đá 1x2, vỉa bê tông mác 200 (dày 15cm theo kết cấu cũ) 110m²; Sơn tường ngoài nhà, 1 nước lót không bả, 1 nước phủ, bằng sơn Sudo Gold EXT- Sơn ngoại thất 178,8 m² v.v.

sửa bổ sung, mà đã xem xét phê duyệt dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu triển khai thực hiện công tác xây dựng. Việc tổ chức lựa chọn nhà thầu để thi công xây dựng như trên của đơn vị là chưa đảm bảo đầy đủ về mặt cơ sở pháp lý.

Vì lý do không có số liệu thiết kế, phân tích khối lượng chi tiết nên Đoàn thanh tra không kiểm tra khối lượng thi công thực tế được. Đơn vị chịu trách nhiệm về số liệu nghiệm thu và thanh toán đối công trình này.

Kiến nghị: Với thực trạng như đã nêu, Đoàn thanh tra yêu cầu Chủ đầu tư rà soát, hoàn chỉnh, bổ sung hồ sơ Công trình Sửa chữa, bảo trì một số hạng mục trụ sở làm việc Công ty Đầu tư phát triển hạ tầng Khu kinh tế đảm bảo theo đúng trình tự quy định hiện hành, chấn chỉnh bộ phận tham mưu giúp việc về nội dung này và thời gian đến lựa chọn Đơn vị tư vấn đảm bảo chất lượng.

c/ Công trình Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp III cung cấp nước sinh hoạt đến các khu dân cư xã Bờ Y của nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y số tiền 466.294.000 đồng.

Qua thanh tra hồ sơ chi tiết, về chủ trương đầu tư, triển khai trình tự các bước từ khâu chuẩn bị đầu tư đến kết thúc đầu tư cơ bản thực hiện theo đúng các bước và trình tự thủ tục hướng dẫn tại các văn bản Pháp luật hiện hành. Về tình hình, thực hiện: Nhìn chung, nhà thầu thi công đã triển khai cơ bản đảm bảo hoàn thành Công trình theo hợp đồng, được chủ đầu tư, các đơn vị tư vấn thiết kế - giám sát nghiệm thu công trình hoàn thành, bàn giao đưa vào sử dụng theo hồ sơ thiết kế thi công đã được phê duyệt.

Qua thanh tra thấy còn một số vấn đề hạn chế như sau:

Về hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công. Đơn vị tư vấn lập ghi chép số liệu trên , bản vẽ thi công không thể hiện chi tiết chiều dài tuyến đường ống lắp dọc trong rãnh kỹ thuật, đường ống chôn lấp dưới đất; không tính toán chi tiết phần phá dỡ kết cấu bê tông mặt đường $8m^3$, và phần vá lại bê tông mặt đường $8m^3$; công tác đo bóc tách khối lượng từ hồ sơ thiết kế ra dự toán có sự chênh lệch số liệu như: Khối lượng đất đào, đắp thiết kế $459,2m^3$, trong khi đó dự toán $551m^3$; Phá dỡ kết cấu bê tông mặt đường thiết kế $8m^3$, dự toán tính $1,6m^3$.

Đơn vị tư vấn thiết kế lập công việc đào đường ống bằng thủ công, rộng $\leq 1m$, sâu $\leq 1m$ - đất cấp III (tính 15% KL), với mặt cắt đường ống có kích thước rộng 0,4 (m) sâu 0,4 (m), là chưa phù hợp, chưa tiết kiệm chi phí xây dựng.

Nhà thầu thi công: Thực hiện không đảm bảo theo khối lượng thiết kế, dự toán phê duyệt, Hợp đồng đã ký kết, dẫn đến chênh lệch giữa khối lượng thực tế thi công so với khối lượng đã nghiệm thu, thanh toán.

Đoàn thanh tra phối hợp cùng đơn vị thi công và chủ đầu tư đi kiểm tra chi tiết khối lượng thi công thực tế một số nội dung công việc, kết quả kiểm tra xác minh chi tiết như sau:

Vị trí số 01, Thôn Ngọc Hải, xã Bờ Y: Lắp đặt ống nhựa HDPE bằng phương pháp hàn, đường kính ống 40 mm chiều dài 290m. Quan sát bằng mắt thường, nhận thấy đường ống D40 (mm) có lắp dọc trong rãnh kỹ thuật của hệ thống thoát nước thuộc Quốc lộ 40.

Vị trí số 02, Thôn Bắc Phong, xã Bờ Y: Lắp đặt ống nhựa HDPE bằng phương pháp hàn, đường kính ống 40 mm chiều dài 100m. Để kiểm tra việc Nhà thầu thi công có tổ chức thi công theo hồ sơ thiết kế phê duyệt, Đoàn yêu cầu cán bộ kỹ thuật của Công ty đào 01 vị trí bất kỳ sâu 40 cm. Quan sát bằng trực quan, nhận thấy đường ống D40 (mm) có lắp dọc theo đường bê tông, và móng có lớp cát đệm như hồ sơ đã thiết kế.

Trên cơ sở hồ sơ hoàn công khối lượng thiết kế đất đào, đắp ($459,2m^3$), Đoàn rà soát tính toán lại phân đào máy 85% tương ứng ($390,32m^3$); Đào thủ công $68,88m^3$, với chiều dài tuyến 430,5m. Qua kiểm tra, xem xét tình hình thực tế; hệ thống đường ống nước lắp đặt có đường kính tối đa (D max) là 63 (mm). Đoàn xác định lại mặt cắt đường ống đào bằng thủ công có kích thước rộng 0,25 (m) và sâu 0,4 (m) là phù hợp với thực tế, để tính toán lại khối lượng đất đào, đắp vừa đáp ứng trong công tác thi công, vừa đảm bảo tiết kiệm cho ngân sách nhà nước. Khối lượng đất đào thủ công với kích thước rộng 0,25 (m) và sâu 0,4 (m) chiều dài 430,5 mét là $43,05 m^3$. Từ các kết quả kiểm tra thực tế như đã nêu.

Đoàn xác định giá trị thanh toán của công trình này là 429.635.000 đồng chênh lệch thấp hơn so với giá trị Chủ đầu tư đã thanh toán cho nhà thầu 36.659.000 đồng.

2.7/ Kết quả thanh tra các nguồn thu hoạt động dịch vụ:

Nguồn thu hoạt động dịch vụ tại đơn vị bao gồm các khoản thu phát sinh trong 2 năm: Nguồn thu dịch vụ kinh doanh cung cấp nước sạch sinh hoạt cho cộng đồng dân cư khu Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Thu phí xử lý nước thải từ các nhà máy, xí nghiệp hoạt động tại Khu công nghiệp Hòa Bình; Thu phí cho thuê đất và lệ phí cho thuê sử dụng hạ tầng kỹ thuật tại Khu công nghiệp Hòa Bình (*Cho các doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuê đất và thuê lại cơ sở hạ tầng trong Khu công nghiệp Hòa Bình*); Thu hoạt động lắp đặt, sửa chữa đồng hồ nước cho các khách hàng sử dụng nước tại nhà máy nước sạch khu cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Nguồn thu bán điện năng lượng mặt trời cho Điện lực Ngọc Hồi.

Tổng các nguồn thu phát sinh đơn vị thu và hạch toán trong 2 năm là 10.032.022.588 đồng (*năm 2020 là 4.738.147.522 đồng; năm 2021 là 5.293.875.066 đồng*).

Kết quả thanh tra, đơn vị hạch toán đầy đủ các nguồn thu hoạt động dịch vụ vào hệ thống sổ sách kế toán, số liệu phát sinh cập nhập kịp thời vào phần mềm kế toán của Công ty. Thu đúng theo các định mức thu quy định của Pháp luật hiện hành và các văn bản UBND tỉnh ban hành áp dụng cho việc thu cho thuê đất và thu lệ phí sử dụng cơ sở hạ tầng Khu công nghiệp Hòa Bình.

Khi thực hiện thu hoạt động cho thuê đất và phí sử dụng cơ sở hạ tầng Công ty ký kết hợp đồng với từng đối tác cụ thể, theo dõi hạch toán thu đúng, đủ số thu tại các hợp đồng đã ký kết trong năm 2020 và 2021. Cuối năm có đối chiếu xác nhận công nợ đầy đủ.

Hoạt động kinh doanh nước sạch thực hiện ký kết hợp đồng với từng khách hàng cụ thể, đối với doanh thu lắp đặt trước khi thực hiện tiến hành khảo sát và lập dự toán chi tiết phê duyệt đầy đủ của bộ phận kỹ thuật và lãnh đạo Công ty, giá trị thực hiện có ký xác nhận của từng khách hàng. Doanh thu bán điện năng lượng mặt trời số liệu thu hạch toán hàng năm đúng số thông báo của cơ quan Điện lực Ngọc Hồi. Đoàn thanh tra thống nhất số liệu hạch toán doanh thu dịch vụ 2 năm Công ty theo số liệu đã lập báo cáo tài chính.

Tuy nhiên trong quá trình điều hành và quản lý còn một số vấn đề hạn chế như sau:

Việc cập nhập chứng từ liên quan phản ánh chi tiết về số liệu doanh thu chưa rõ nét và chưa đầy đủ, chứng từ lưu trữ chưa khoa học logic⁴⁵; Công ty chưa xây dựng quy trình về việc thực hiện lắp đặt và sửa chữa hệ thống nước để ban hành thống nhất áp dụng chung trong toàn Công ty về công tác quản lý, điều hành. Chưa ban hành đơn giá cụ thể từng kỳ kinh doanh, từng niên độ kế toán để đảm bảo chặt chẽ trong điều hành, điều chỉnh khi có biến động giá cả thị trường đảm bảo công tác quản lý tài chính chặt chẽ các nguồn thu, thể hiện đầy đủ cơ sở Pháp lý quản lý nguồn thu.

Chưa phát huy hết nguồn thu tại đơn vị. Cụ thể Công ty đầu tư xe máy ban và xúc với giá trị đầu tư lớn nhưng chưa thấy thể hiện thu từ nguồn lực này. Mạng

⁴⁵ Các hợp đồng cho thuê đất và cơ sở hạ tầng tại Khu công nghiệp Hòa Bình chưa tập trung tại bộ phận tài chính, còn để lưu trữ ở những bộ phận khác; khi xử lý những vấn đề trong quá trình kiểm tra thực hiện hợp đồng của Công ty đối với các đơn vị, tổ chức, cá nhân chưa lưu trữ đầy đủ; hoạt động kinh doanh cung cấp nước sinh hoạt dùng để cung cấp cho dân và phụ vụ hoạt động môi trường tưới cây xanh hồ sơ chưa lưu trữ bằng thống kê số liệu nước sử dụng thực tế trong từng tháng đối với các khách hàng do người đảm nhiệm ghi để làm cơ sở xuất hóa đơn; hoạt động xử lý nước thải chưa có bảng đối chiếu xác nhận giữa Công ty và khách hàng cụ thể.

lưới khách hàng về sử dụng nước sinh hoạt phát triển còn hạn chế, số lượng khách hàng gia tăng hàng năm còn rất ít.

Đối với công tác cho thuê và quản lý giá cho thuê đất và cơ sở hạ tầng khu công nghiệp Hòa Bình. Tại thời điểm Đoàn thanh tra làm việc UBND tỉnh đã ban hành quyết định số 501/QĐ-UBND ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Chủ tịch UBND tỉnh “ Về việc thành lập Đoàn thanh tra liên ngành tiến hành thanh tra việc chấp hành quy định Pháp luật về lĩnh vực đất đai của các tổ chức cá nhân, được thuê đất tại các Khu công nghiệp trên địa bàn Kon Tum ” và đã ban hành kết luận thanh tra số 3324/KLTTr-UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022. Do đó những nội dung liên quan việc cho thuê, quản lý sử dụng đất tại Khu công nghiệp Hòa Bình Đoàn thanh tra Sở Tài chính không thanh tra chi tiết.

2.4- Thanh tra các nội dung chi tiêu phục vụ hoạt động nguồn thu dịch vụ phát sinh tại Công ty:

Kết quả thanh tra chi tiết nội dung chi phát sinh trong 2 năm về các nguồn thu hoạt động đơn vị của Công ty Đoàn thanh tra nhận thấy:

Công ty sử dụng các nguồn thu từ hoạt động dịch vụ phát sinh tại đơn vị mình chi tiêu đảm bảo phù hợp các nội dung chi nhằm mục đích phát triển hoạt động và phục vụ chính đáng cho các hoạt động dịch vụ tại đơn vị.

Khi chi tiêu lập chứng từ kế toán phát sinh làm cơ sở pháp lý cho việc hạch toán nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Thiết lập chứng từ kế toán thanh quyết toán cụ thể từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh đúng luật định. Khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế liên quan đơn vị cập nhập số liệu nội dung chi vào phần mềm kế toán đang sử dụng kịp thời đúng quy định của Pháp luật hiện hành.

Các nội dung chi và mức chi đảm bảo đúng phù hợp với định mức các văn bản quản lý tài chính hiện hành liên quan từng lĩnh vực và mức chi thống nhất xây dựng trong quy chế chi tiêu nội bộ đã ban hành.

Lập báo cáo tài chính, mở sổ sách kế toán theo dõi từng hoạt động và từng nội dung thu chi đầy đủ, lập báo cáo tài chính gửi cơ quan chức năng đúng thời gian quy định hiện hành.

Tuy nhiên khi thanh tra chứng từ thực tế đang lập và lưu trữ tại Công ty làm cơ sở pháp lý cho việc thanh toán và quyết toán từng nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo từng nguồn thu nổi lên một số vấn đề cụ thể như sau:

Việc lập và lưu trữ chứng từ kế toán, sắp xếp chưa khoa học và chưa kèm một số văn bản pháp lý có liên quan để thể hiện tính khách quan, chứng minh cụ thể nghiệp vụ xảy ra theo logic thời gian và tính chất công việc. Một số chứng

từ lập đôi khi chưa ký đầy đủ chữ ký của những người có liên quan theo quy định, hoặc điền đầy đủ các thông tin theo hướng dẫn hiện hành tại Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính (*chưa có chữ ký người trực tiếp sử dụng*).

Phiếu xuất kho các vật tư dùng phục vụ của hoạt động kinh doanh nước sạch, hồ sơ lưu trữ mới thể hiện trên phiếu xuất kho, còn xác nhận việc sử dụng chi tiết đưa vào hoạt động sản xuất hàng ngày không thể hiện rõ ràng (*Vật tư clo*) chỉ có bảng kê tổng hợp của 30 ngày nhưng số liệu chi tiết sử dụng từng ngày không ghi. Qua làm việc Công ty giải trình vì Clo là hóa chất độc hại và thực hiện chiết vào máy sử dụng theo khối lượng định lượng của máy, mỗi tháng chỉ kiểm tra một lần xác nhận khối lượng sử dụng trong tháng. Công ty chịu trách nhiệm về vấn đề này hoàn toàn thực tế chính xác, Đoàn đề nghị Công ty rút kinh nghiệm thời gian đến khi cân khối lượng Clo sử dụng hàng tháng cần tổ chức hội đồng lập biên bản xác nhận khối lượng cụ thể và cập nhật đầy đủ biên bản kiểm tra xác định khối lượng sử dụng đưa vào hồ sơ lưu trữ đầy đủ.

Đối với hoạt động cung cấp nước phục vụ cho công tác tưới cây xanh thực hiện nhiệm vụ môi trường, khi xuất hóa đơn bán hàng từ hoạt động kinh doanh nước cho bộ phận thực hiện nhiệm vụ đặt hàng vệ sinh môi trường, hồ sơ chỉ có hóa đơn mà không lưu trữ bảng ghi chép số liệu nước sử dụng hàng tháng của từng đồng hồ do cán bộ theo dõi được phân công hoặc biên bản xác nhận khối lượng tiêu thụ nước của từng tháng.

Công tác mua sắm các vật tư, thiết bị đồ dùng bảo hộ lao động trang phục theo quy định chưa thực hiện tập trung, có biểu hiện chia nhỏ, cùng một mặt hàng mua sắm lập dự trù đề xuất mua sắm một lần có giá trị 30 triệu trở lên nhưng khi triển khai không mua một lần mà mua cấp theo từng bộ phận chuyên môn riêng lẻ. Việc cấp phát chưa thể hiện ghi số lượng cấp phát chi tiết cho từng cá nhân, chỉ ký xác nhận cấp phát đến bộ phận tổng hợp, ghi số liệu từng loại hàng trang phục tổng thể.

Một số nội dung chi số tiền lớn như thuê đánh giá môi trường của Trung tâm Quan trắc thuộc Sở TNMT Kon Tum thực hiện chỉ định thầu, khi triển khai hồ sơ lưu trữ chưa thể hiện đúng các văn bản, trình tự hướng dẫn tại Điều 55; Điều 56, Điều 105 và Điều 106 của Nghị định 63/2014/NĐ-CP ngày 26 tháng 6 năm 2014

của Chính phủ ⁴⁶; Trong hồ sơ chỉ định thầu lưu trữ chưa đầy đủ những văn bản liên quan, một số văn bản còn chưa điền đầy đủ ngày hoặc tháng của văn bản.

Các chứng từ thanh toán tiền nhiên liệu cho xe phục vụ công tác và tưới nước hoạt động vệ sinh môi trường, hồ sơ chỉ có bảng tổng hợp đoạn đường đi và xác nhận của các bộ phận liên quan mà không có công lệnh điều xe hoặc các chứng từ xác nhận số km sử dụng xe của người dùng theo hướng dẫn hiện hành. Công ty giải trình nội dung này Công ty đã thống nhất trong Quy chế chi tiêu nội bộ ban hành, việc thanh toán tại bộ phận tài chính chỉ lưu trữ hóa đơn và bảng kê xác nhận giám sát của bộ phận kỹ thuật và bảng đối chiếu xác nhận nhiên liệu dùng trong từng đợt giữa bên cung cấp xăng dầu với bộ phận kỹ thuật và quản lý hạ tầng của Công ty, đây là do tính chất đặc thù của hoạt động. Công ty có lưu trữ các chứng từ khác liên quan ở tại bộ phận kỹ thuật - quản lý hạ tầng. Công ty hoàn toàn chịu trách nhiệm và chứng từ đang lưu trữ ở các bộ phận khác (hành chính, kỹ thuật và quản lý hạ tầng) Công ty sẽ bổ sung đầy đủ vào chứng từ kế toán.

Ngoài những nội dung thanh tra nêu trên ra Đoàn thanh tra ghi nhận lại số liệu các nội dung hạch toán kế toán và báo cáo tài chính đơn vị lập. Không đi kiểm tra, xác minh đối chiếu với các đơn vị cung cấp hàng hoá, đơn vị khác ngoài Ban quản lý khu kinh tế tỉnh và các đơn vị trực thuộc Ban. Các đơn vị tự chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác các số liệu báo cáo quyết toán lập.

III/ KẾT LUẬN, CÁC KIẾN NGHỊ:

1/ Kết luận về việc thực hiện Pháp luật:

Ban quản lý khu kinh tế và các đơn vị quản lý hạch toán các nguồn thu tài chính đúng theo quy định Pháp luật Nhà nước, thực hiện thu đúng định mức quy định hiện hành không có tình trạng lạm thu (*thu vượt định mức*), các khoản thu đều hạch toán sổ sách kế toán và lập báo cáo tài chính đầy đủ theo quy định Luật kế toán năm 2013, Luật ngân sách Nhà nước năm 2015 và những văn bản hướng dẫn dưới Luật, các văn bản hướng dẫn, quy định đặc thù lĩnh vực phát sinh tại các đơn vị.

Các đơn vị ⁴⁷, đều có bộ máy kế toán và thực hiện hạch toán kế toán trên phần mềm kế toán phù hợp. Mở đầy đủ hệ thống sổ sách kế toán theo quy định Pháp luật hướng dẫn. Định kỳ lập báo cáo tài chính đúng thời gian quy định hiện

⁴⁶ Không có hồ sơ thẩm định lựa chọn nhà thầu, mời thầu; chưa lập báo cáo thẩm định đúng các nội dung hướng dẫn; trong quá trình đánh giá lựa chọn nhà thầu bên mời thầu chưa thực hiện làm việc với nhà thầu chỉ định về những nội dung quy định tại điểm a khoản 3 Điều 55.

⁴⁷ Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế; Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng; Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y.

hành. Khi phát sinh nghiệp vụ kinh tế lập chứng từ kế toán theo quy định và cập nhập vào phần mềm kế toán đang vận hành áp dụng kịp thời.

Các đơn vị có xây dựng Quy chế chi tiêu nội bộ đầy đủ, các quy định hướng dẫn khác phục vụ cho công tác điều hành quản lý, sử dụng tài sản công, tổ chức cán bộ, viên chức. Sử dụng các quỹ được trích lập và phân phối thu nhập từ nguồn tiết kiệm chi kinh phí quản lý hành chính ngân sách Nhà nước giao tự chủ tài chính và các nguồn thu thặng dư có được qua các năm của hoạt động sự nghiệp có thu và dịch vụ tại đơn vị.

Chế độ, chính sách đối với công chức, viên chức và người lao động chi trả kịp thời đầy đủ. Trong thời gian thanh tra ở các đơn vị không phát sinh kiến nghị, phản ánh, khiếu nại, tố cáo của công chức, viên chức và người lao động về chế độ chính sách cá nhân, các khoản cá nhân thụ hưởng. Đối với nguồn kinh phí giao thực hiện tự chủ các đơn vị đều tạo được nguồn tiết kiệm chi trong năm góp phần tạo thu nhập tăng thêm cho công chức, viên chức và người lao động.

Về chi các nguồn hoạt động dịch vụ Công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng kinh tế quản lý, sử dụng đúng nội dung và mục đích, chi phục vụ cho công tác hoạt động của từng nguồn thu dịch vụ có phát sinh tại đơn vị.

Các đơn vị được thanh tra thực hiện công khai ngân sách dự toán, quyết toán theo quy định tại Thông tư số 61/2017/TT - BTC, ngày 15/6/2017; Thông tư số 90/2018/TT - BTC, ngày 28/9/2018 của Bộ Tài chính về công khai ngân sách, quyết toán ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách.

Hàng năm đơn vị đã triển khai thực hiện tự kiểm tra tài chính đơn vị theo Quy định tại Quyết định số 67/2004/QĐ - BTC, ngày 13 tháng 8 năm 2004 của Bộ Tài chính. Báo cáo quyết toán đã được Ban Quản lý Khu kinh tế (đơn vị dự toán cấp I) thẩm tra, phê duyệt và thông báo kết quả quyết toán đầy đủ.

Công tác quản lý theo dõi, hạch toán tài sản, công cụ, dụng cụ đảm bảo theo quy định của pháp luật hiện hành, đơn vị mở sổ sách theo dõi tình hình biến động tài sản theo từng năm. Chấp hành đầy đủ quy định pháp luật về quản lý tài sản công tại đơn vị.

2/ Kết luận về những nội dung còn hạn chế cần khắc phục:

Việc thực hiện mua sắm tài sản, trang thiết bị, hàng hoá phát sinh tại các đơn vị trong 2 năm chưa tập trung còn phát sinh nhiều lần cùng một nội dung trong cùng quý (Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế).

Triển khai thực hiện đề án cho thuê một phần tài sản, phát huy nguồn lực tận thu từ các tài sản đã đầu tư mua sắm có giá trị lớn chưa hiệu quả (Ban quản lý

Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y - tổ chức đấu giá cho thuê các gian hàng; Công ty ĐT & PT hạ tầng kinh tế - các máy móc Đào + Múc).

Hạch toán quyết toán kê khai thuế chưa phù hợp với hướng dẫn hạch toán kế toán tại Thông tư số 107/2017/TT-BTC ngày 10 tháng 10 năm 2017 của Bộ Tài chính. Công tác kiểm tra giám sát về tài chính chưa chặt chẽ còn xảy ra những sai sót trong quá trình thanh quyết toán các nguồn kinh phí phát sinh tại đơn vị (*Tại Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y*);

Một số hồ sơ về xây dựng phát sinh tại Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế. Đơn vị chủ đầu tư chưa quan tâm lựa chọn đơn vị tư vấn thiết kế đúng năng lực để thực hiện, còn nhiều sai sót chưa thực hiện đúng các hướng dẫn về thông số chi tiết về hồ sơ xây dựng đã ban hành hướng dẫn tại các văn bản đang áp dụng trong lĩnh vực đầu tư xây dựng.

3/ Kiến nghị:

Căn cứ các quy định Pháp luật hiện hành và kết quả thanh tra thực tế tại các đơn vị để đảm bảo cho công tác điều hành quản lý các nguồn lực tài chính tại các đơn vị chặt chẽ, định hướng đúng quy định quản lý tài chính hiện hành. Đoàn thanh tra kiến nghị một số nội dung như sau :

3.1/ Đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế chỉ đạo cho các đơn vị trực thuộc và bộ phận chuyên môn có liên quan trực thuộc Văn phòng Ban quản lý khu kinh tế triển khai thực hiện khắc phục ngay những hạn chế Đoàn thanh tra đã nêu ở điểm 2 phần này.

3.2/ Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh: Chỉ đạo Văn phòng và các đơn vị trực thuộc tăng cường công tác kiểm tra, giám sát tài chính đối với các nguồn kinh phí chi tiêu phát sinh tại từng đơn vị đảm bảo chặt chẽ, đúng chế độ, chính sách hiện hành tránh để xảy ra sai sót trong gian đến.

3.3/ Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng cùng Ban quản lý khu kinh tế nghiên cứu triển khai thực hiện tốt các nội dung đã nêu tại Kết luận số 3324/KLTTTr - UBND ngày 05 tháng 10 năm 2022 của Chủ tịch UBND tỉnh “ Kết luận thanh tra về việc thanh tra chấp hành các quy định Pháp luật về đất đai của các tổ chức, cá nhân thuê đất tại các Khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Kon Tum”.

3.4/ Công ty Đầu tư và phát triển hạ tầng kinh tế tăng cường công tác khai thác khách hàng sử dụng nước sinh hoạt trên địa bàn mạnh hơn và thực hiện xây dựng các quy trình về quản lý vật tư, công cụ dụng cụ sử dụng nhiều lần dùng trong hoạt động đặt hàng (*Vệ sinh môi trường và chăm sóc cây xanh trên địa bàn Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y*).

4/ Kết luận xử lý về kinh tế:

4.1/ Tại Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y : Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền 509.293 đồng (*Năm trăm lẻ chín ngàn hai trăm chín mươi ba đồng*) do sử dụng nguồn ngân sách giao tự chủ chuyển trả tiền phạt chậm nộp chế độ BHXH .

4.2/ Tại Văn phòng Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh : Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền 12.182.895 đồng, gồm các nội dung cụ thể sau:

Thanh toán tiền cước phí điện thoại di động đối với các chức danh lãnh đạo tại đơn vị vượt định mức theo quy định tại khoản 3, Điều 6 - Văn bản hợp nhất số 17/VBHN-BTC ngày 04/3/2014 của Bộ Tài chính với số tiền 3.750.000 đồng (*của các tháng 10,11,12 năm 2020 số tiền 750.000 đồng năm 2021 số tiền 3.000.000 đồng*).

Thanh toán tiền sửa chữa trụ sở làm việc, công ra vào cơ quan năm 2020 do khối lượng thi công thực tế thiếu so khối lượng dự toán và nghiệm thu số tiền 7.252.000 đồng.

Thanh toán tiền sửa Hội trường + Sân bê tông (*năm 2021*): Thanh toán vượt khối lượng, sai đơn giá đối với các khoản chi phát sinh tại đơn vị, số tiền thu hồi: 1.180.895 đồng;

4.3/ Tại Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng: Thu hồi nộp vào ngân sách nhà nước, số tiền 38.259.000 đồng (*Chi phí xây lắp của Công ty TNHH MTV Mỹ Lộc Kon Tum*) do thanh toán vượt định mức, thiếu khối lượng thi công thực tế tại các công trình sau:

Công trình: Lắp đặt Pa nô chỉ dẫn đường vào Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y số tiền 1.600.000 đồng.

Công trình: Đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống cấp 3 cấp nước sinh hoạt đến các khu dân cư Xã Bờ Y của nhà máy cấp nước sạch sinh hoạt Khu kinh tế Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y số tiền 36.659.000 đồng.

Tổng số tiền thu hồi nộp ngân sách Nhà nước 50.951.188 đồng (*Năm mươi triệu chín trăm năm mươi một ngàn một trăm tám tám đồng*). Các đơn vị có trách nhiệm thu hồi số tiền trên nộp vào ngân sách Nhà nước Tài khoản số: 3591.0.106.5152 mở tại Kho bạc Nhà nước Kon Tum trong thời gian 30 ngày, kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

5/ Kiến nghị xử lý khác: Đề nghị Ban quản lý Khu kinh tế tỉnh và Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y, Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế, căn cứ các nội dung sai phạm nêu trên tiến hành họp các bộ phận có liên quan tham

muu đề xuất dẫn đến những sai phạm trong công tác điều hành quản lý tài chính đã nêu trong kết luận này. Tùy theo mức độ và nguyên nhân dẫn đến sai phạm có hình thức xử lý phù hợp quy định Pháp luật hiện hành.

Kèm theo kết luận có 2 biểu phụ lục số liệu thu và số liệu chi là bộ phận không tách rời kết luận này.

IV/ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN

Kết luận này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành. Đoàn thanh tra sẽ tiến hành công bố kết luận thanh tra theo trình tự quy định Pháp luật hiện hành.

Các đơn vị: Ban quản lý khu kinh tế tỉnh; Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y; Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế trực thuộc Ban quản lý khu kinh tế có trách nhiệm thực hiện kết luận này. Báo cáo kết quả triển khai thực hiện kết luận thanh tra theo Nghị định số 33/2015/NĐ-CP ngày 27 tháng 03 năm 2015 của Chính phủ cho Đoàn thanh tra trong thời gian 30 ngày kể từ ngày công bố kết luận thanh tra.

Trưởng Đoàn thanh tra. Chánh thanh tra Sở Tài chính có trách nhiệm theo dõi đôn đốc việc thực hiện kết luận thanh tra, tham mưu thực hiện công bố kết luận thanh tra và công khai kết luận thanh tra này tại Sở Tài chính đúng luật định./.

Nơi nhận:

- Thanh tra Bộ Tài chính;
- Ủy ban Nhân dân tỉnh;
- Thanh tra tỉnh;
- Ban nội chính tỉnh uỷ;
- Ban quản lý khu kinh tế tỉnh;
- Công ty Đầu tư và Phát triển hạ tầng kinh tế;
- Ban quản lý Cửa khẩu Quốc tế Bờ Y
- Lưu văn thư; hồ sơ thanh tra

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Diệu